

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty: **Công ty Cổ phần Thaiholdings**

Mã chứng khoán: THD

Địa chỉ trụ sở chính: Số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3968 9898

Fax: (84-24) 3525 9898

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Trương Anh Tú** – Người được ủy quyền Công bố thông tin.

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Thaiholdings, Tầng 21, Tòa Thaiholdings Tower, Số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3968 9898

Fax: (84-24) 3525 9898

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ.

Nội dung thông tin công bố (*):

- Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020 của Công ty Cổ phần Thaiholdings.
- Thông tin này đã được đăng tải trên trang website của công ty tại đường dẫn <http://www.thaiholdings.com.vn> – Mục Quan hệ cổ đông – Công bố thông tin vào ngày 15/08/2020.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu: PC, TCHC, CBTT.

**TM. CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**



Trương Anh Tú

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 6 THÁNG
ĐẦU NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
6 THÁNG CUỐI NĂM 2020**

Kính thưa các Quý vị Cổ đông, các ông/bà HĐQT, BKS.

Thay mặt Ban TGD công ty cổ phần Thaiholdings, tôi xin nhiệt liệt chào mừng và cảm ơn toàn thể Quý vị đã dành thời gian tham dự buổi họp ĐHĐCD ngày hôm nay.

Căn cứ các quy định của pháp luật, căn cứ Điều lệ Công ty CP Thaiholdings, căn cứ vào Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐNĐCD/THD ngày 29/2/2020 của công ty, thay mặt Ban TGD, tôi báo cáo với các Quý vị cổ đông và các ông/bà HĐQT, BKS về công tác quản trị và điều hành, kết quả hoạt động của sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 của công ty Công ty CP Thaiholdings. Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ và định hướng hoạt động kinh doanh 6 tháng cuối năm 2020 theo với các nội dung chính như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2020**

Trong 6 tháng đầu năm 2020, ban TGD đã quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đồng thời triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCD, HĐQT, với kết quả đạt được như sau:

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty 6 tháng đầu năm 2020

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong 6 tháng đầu năm 2020, dịch Covid ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động SXKD của Công ty. Dịch Covid cũng làm tình hình kinh doanh của khách hàng đang sử dụng của dịch vụ của Công ty gặp khó khăn, dẫn tới tình trạng khách hàng xin trả lại mặt bằng, xin giảm giá thuê; tình hình nhập khẩu và kinh doanh thực phẩm bị ảnh hưởng; quá trình đàm phán, đầu tư tài chính thông qua việc mua bán, sáp nhập bị tạm dừng.

Với những khó khăn chung của các doanh nghiệp, trong năm 2020 Ban Tổng Giám đốc và tập thể người lao động trong Công ty Cổ phần Thaiholdings đã không ngừng nỗ lực lao động và sản xuất kinh doanh, tìm các giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí, phát triển

thị trường, duy trì và chống suy giảm doanh thu, lợi nhuận. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 thể hiện như sau:

BẢNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU TỔNG QUÁT 6 THÁNG NĂM 2020

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này		So sánh	
	Năm nay	Năm trước	Số tiền	%
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	468,765,049,650	237,525,960,221	231,239,089,429	97.35
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-		
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	468,765,049,650	237,525,960,221	231,239,089,429	97.35
4. Giá vốn hàng bán	445,712,893,906	205,792,322,617	239,920,571,289	116.58
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23,052,155,744	31,733,637,604	(8,681,481,860)	(27.36)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	8,416,778	1,019,866	7,396,912	725.28
7. Chi phí tài chính	810,168,974	1,364,690,411	(554,521,437)	(40.63)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	797,473,974	1,364,690,411	(567,216,437)	(41.56)
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				
8. Chi phí bán hàng	137,748,367			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4,809,071,789	3,690,977,444	1,118,094,345	30.29
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	17,303,583,392	26,678,989,615	(9,375,406,223)	(35.14)
11. Thu nhập khác	-	-		
12. Chi phí khác	479,395,477	11,700	479,383,777	
13. Lợi nhuận khác	(479,395,477)	(11,700)	(479,383,777)	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16,824,187,915	26,678,977,915	(9,854,790,000)	(36.94)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	3,636,043,659	5,690,152,653	(2,054,108,994)	(36.10)
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-			
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	13,188,144,256	20,988,825,262	(7,800,681,006)	(37.17)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	248	729		

- Lũy kế 6 tháng đầu năm, Thaiholdings đạt doanh thu **468,765,049,650** đồng, doanh thu này chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh thực phẩm và dịch vụ cho thuê văn phòng (chưa có từ hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính) Doanh thu 6 tháng đầu năm tăng

97.35% so với cùng kì năm 2019. Tuy nhiên giá vốn hàng bán tăng tới 116.58% kéo lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp giảm 37.17% còn 13.2 tỉ đồng. Nửa năm lợi nhuận của doanh nghiệp tăng đột biến chủ yếu đến từ quý I là 9.2 tỉ đồng, quý II do ảnh hưởng của đại dịch Covid và chính sách cách ly xã hội nên lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 3.9 tỉ đồng.

- Trong cơ cấu chi phí thì chi phí quản lý doanh nghiệp (chủ yếu là chi phí nhân công) chiếm tỉ trọng lớn nhất, tăng 23.9% so với cùng kì.
- Tại ngày 30/6 tổng tài sản của Thaiholdings đạt 1.257 tỉ đồng, tăng 406.8 tỉ đồng so với đầu năm. Tài sản tăng mạnh do tăng khoản phải thu khách hàng ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn.
- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh: doanh số tăng cao so với cùng kỳ năm trước nhưng lợi nhuận chưa đạt so với kỳ vọng của cổ đông và HĐQT đã đề ra vì các lý do sau: Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; chính sách cách ly xã hội, các hoạt động sản xuất kinh doanh bị gián đoạn, ngưng trệ. Đặc biệt, ban Tổng Giám đốc đã có chính sách giảm lợi nhuận nhằm ổn định thị trường, chiếm lĩnh thị phần, hỗ trợ các Nhà phân phối, đại lý do ảnh hưởng của đại dịch CoV19 thông qua chính sách khuyến mại, chiết khấu bán hàng, hoa hồng cao hơn so với thị trường. Lợi nhuận thuần bán hàng gần như không có, chính sách này chỉ áp dụng trong 6 tháng đầu năm.

2. Công tác quản lý điều hành kế hoạch kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020

- Công tác đầu tư: đảm bảo mua đúng, đủ, kịp thời, trung thực hàng hóa phục vụ SXKD thực phẩm.
- Công tác dự án: Đẩy nhanh tiến độ tất cả các dự án, các nhà thầu. Thâm định phân tích tình trạng pháp lý, thuế, công tác tài chính, quyền thương mại tại các công ty mà Thaiholdings đang đàm phán để sở hữu cổ phần, hoặc thông qua việc đầu tư tài chính, mua lại hoặc hình thức hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh.
- Công tác lao động tiền lương: trong thời gian thực hiện lệnh giãn cách xã hội, đảm bảo thu nhập và ổn định tâm lý cho người lao động.
- Công tác tổ chức hành chính: đảm bảo các hoạt động của Công ty diễn ra bình thường trước trong và sau khi phong tỏa giãn cách xã hội, tổ chức thành công ĐHCĐ bất thường đầu năm 2020 và ĐHCĐ thường niên năm 2020.
- Công tác kiểm soát nội bộ: duy trì hoạt động kiểm tra kiểm soát hàng ngày, đảm bảo không xảy ra sai sót mất mát tài sản của Công ty.
- Công tác tài chính Kế toán: chốt số liệu lập BCTC 2019, làm việc với Công ty kiểm toán để kiểm toán số liệu 2019, làm việc với Ban kiểm soát vào kiểm soát số liệu BCTC 2019, cung cấp số liệu phục vụ ĐHCĐ thường niên 2020, giải trình dữ liệu bán niên với công ty kiểm toán.



- Công tác khác: Thực hiện tăng cường ý thức kỷ luật và tiết kiệm đối với cán bộ công nhân viên, ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra và có biện pháp nâng cao ý thức tự giác phòng dịch và nâng cao chất lượng lao động.
- Tình hình tài chính của công ty lành mạnh, không có nợ xấu, nợ quá hạn.

Thưa các Quý vị cổ đông!

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 của công ty còn khiêm tốn, chưa đạt như kỳ vọng của HĐQT và các cổ đông cũng như sự tăng trưởng theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐNĐCĐ/THĐ ngày 29/2/2020. Hoạt động của công ty trên các mặt: tổ chức sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư, thay đổi cơ cấu tổ chức, số lượng, chất lượng nguồn nhân lực đã thực hiện nhưng chưa đồng bộ. Tuy vậy, có thể khẳng định hoạt động sản xuất kinh doanh còn hạn chế, khuyết điểm nhưng trong thời gian qua ban TGD đã và đang triển khai nhiệm vụ của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện đúng và đầy đủ chức trách nhiệm vụ theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trên tinh thần trách nhiệm, trung thực và đoàn kết.

PHẦN THỨ HAI

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

1. Các giải pháp cho việc thực hiện kế hoạch 6 tháng cuối năm 2020

- a. Xem xét và thông qua phương án hợp tác kinh doanh theo định hướng phát triển dài hạn với đối tác có năng lực phù hợp để đảm bảo thúc đẩy sản xuất kinh doanh đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất và phát triển các dự án trong tương lai nhằm tối đa hóa lợi nhuận; Riêng đối với mảng kinh doanh thực phẩm, chiến lược kinh doanh 6 tháng cuối năm ban Tổng Giám đốc đề ra dự kiến Lợi nhuận sẽ tăng từ 10%-15%.
- b. Cùng với nỗ lực đẩy mạnh doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh, đối với nguồn thu từ hoạt động đầu tư tài chính, Ban lãnh đạo công ty tiếp tục đàm phán với các đối tác để sở hữu cổ phần, qua đó gián tiếp sở hữu các khu đất vàng, các dự án tiềm năng. Cụ thể: mua chi phối cổ phần của Công ty CP – Tập đoàn Thaingroup (sở hữu các Dự án như dự án đô thị và nghi dưỡng gần 352 ha ở Phú Quốc; sở hữu 52,43% cổ phần Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên, sở hữu 3,5 ha đất vàng tại số 5 – 7 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội; sở hữu 2,7 ha đất ở tại Khu đô thị Xuân Thành, thành phố Ninh Bình; sở hữu Cảng Ninh Phúc với chiều dài gần 1 km bám mặt nước và sở hữu 18,7 ha đất công nghiệp ở Ninh Bình; sở hữu toà nhà văn phòng làm việc và cho thuê hạng A tại 17 Tông Đản và 210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội với diện tích gần 3.800m² đất và 22 tầng xây dựng; sở hữu nhà máy Xi măng Quảng Nam với công suất 1,2 triệu tấn/năm;

mua phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển THD và nhiều tài sản có giá trị khác...) Đồng thời trong tương lai gần, Công ty sẽ được hưởng hệ sinh thái của Tập đoàn kinh tế Xuân Thành, Tập đoàn Xuân Thiện về lĩnh vực công nghiệp, năng lượng sạch.

- c. Xem xét, thông qua và ký kết các Hợp đồng cho thuê văn phòng dài hạn, có thu tiền trước nhiều năm tại tòa nhà THD số 210 Trần Quang Khải, Hà Nội để sử dụng dòng tiền có hiệu quả;
- d. Phát triển hoạt động kinh doanh phù hợp với các quy định của pháp luật và mô hình tổ chức hoạt động của công ty hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, an toàn;
- e. Sắp xếp lại các phòng ban, bộ phận, định biên lại lao động, cơ cấu tổ chức, tăng năng suất lao động, duy trì sự ổn định, giảm chi phí phân đầu hoàn thành và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;
- f. Phát triển công tác thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ để tăng tính cạnh tranh nhằm gia tăng giá trị cho khách hàng và tăng doanh thu cho công ty;
- g. Tiếp tục xây dựng và ban hành các quy chế, quy trình, quy định nhằm chuẩn hóa các mặt hoạt động của Công ty, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến chính sách tiếp thị, khai thác và mở rộng thị trường, chính sách hoa hồng khuyến mại để thu hút khách. Tăng cường công tác giám sát: soát xét, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các qui chế nội bộ để các qui chế này là các công cụ quản lý hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh;
- h. Tiết kiệm chi phí, đảm bảo doanh thu đúng, đủ, minh bạch rõ ràng, nâng cao hiệu quả công tác Tài chính – Kế toán trong Công ty;
- i. Đổi mới tác phong làm việc, thay đổi tư duy và thái độ phục vụ. Tuyển mới lao động có hình thức, tác phong nhanh nhẹn, kiến thức chuyên môn tốt để thay thế, bổ sung cho nhân sự hiện có nhằm đổi mới đội ngũ nhân viên... trong những bộ phận then chốt như Thị trường, ban đầu tư, ban dự án, ban pháp chế;
- j. Đổi mới công tác quản lý, củng cố tinh thần đoàn kết từ ban TGD, đến ban Điều hành xuống cán bộ nhân viên. Thường xuyên đào tạo và củng cố chuyên môn... Phát triển công tác đoàn thể để tạo hiệu ứng phong trào, gây dựng hình ảnh Thaiholdings năng động, chuyên nghiệp.

2. Định hướng hoạt động và công tác điều hành 6 tháng cuối năm 2020

2.1. Hoàn thiện tổ chức bộ máy và mô hình phát triển của công ty.

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện bộ máy tổ chức, nhân sự với giải pháp tăng cường năng lực quản trị, điều hành và năng lực kinh doanh.

2998
TY
HÂN
DING
- TP. H

- Có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại số cán bộ hiện có kết hợp với thi tuyển để tạo nguồn cán bộ trẻ, khỏe, có năng lực đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo trong công ty.

2.2 Chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh:

- Nghiên cứu mở rộng thị trường, chú trọng quan tâm đến các đối tượng khách hàng truyền thống, tiềm năng, khách hàng mới.
- Tiếp tục xem xét để đưa ra các sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu của khách. Đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ để đưa doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu, đồng thời có biện pháp để tăng các nguồn doanh thu khác từ chuyển nhượng dự án, chuyển nhượng cổ phần, đầu tư tài chính.

2.3 Công tác phát triển dự án:

- Cơ cấu lại Ban phát triển dự án và đầu tư xây dựng để đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Tiếp tục hoàn thiện quy hoạch tỷ lệ 1/500 và Chủ trương đầu tư tại các dự án để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Xem xét để triển khai thực hiện dự án tại khu phức hợp Kim Liên, khu nghỉ dưỡng Phú Quốc.

2.4 Chiến lược quản trị nguồn nhân lực:

- Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, đào tạo lại, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ.
- Xây dựng quy hoạch cán bộ chú ý cán bộ trẻ, có năng lực, kinh nghiệm thực tiễn, công tác bổ nhiệm, tuyển dụng và luân chuyển cán bộ đảm bảo công khai minh bạch đúng người, đúng việc, đúng quy trình. Mạnh dạn giao việc cho các cán bộ thuộc quy hoạch nguồn.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế, quy trình nghiệp vụ, ý thức làm việc của các bộ phận, phòng ban khi thực hiện công việc được giao.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế trả lương, thưởng phù hợp với năng lực, sự cống hiến của người lao động với sự phát triển của công ty.
- Hoàn thiện cơ chế khen thưởng đặc biệt là khen thưởng đột xuất đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đem lại hiệu quả và nâng cao uy tín, thương hiệu của công ty

2.5 Một số nội dung khác:

- Đảm bảo an toàn lao động, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ.
- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức người lao động, nâng cao tinh thần trách nhiệm và văn minh, lịch sự trong ứng xử với đồng nghiệp và khách hàng.

2.6 Các chỉ tiêu chủ yếu trong 6 tháng cuối năm 2020: Hoàn thành như kế hoạch.

STT	Nội dung diễn giải	Tính chất	Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2020
1	Doanh thu năm 2020 dự kiến	Tăng	3.500 tỷ
2	Lợi nhuận sau thuế dự kiến	Tăng	360 tỷ
3	Vốn chủ sở hữu dự kiến	Tăng	Bảo toàn và phát triển vốn
4	Mức chia cổ tức dự kiến	Đảm bảo	$\geq 10\%$ /Vốn điều lệ

Thưa các Quý vị cổ đông!

Thưa toàn thể Đại hội!

Công việc 6 tháng cuối năm 2020 của công ty vẫn còn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức chịu sự ảnh hưởng chi phối của nền kinh tế và các vướng mắc về thủ tục hành chính cũng như các khó khăn của thị trường do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Tuy nhiên với trách nhiệm được giao và những bài học trong công tác quản lý điều hành doanh nghiệp, Ban Tổng giám đốc cam kết với những nguồn lực sẵn có và sự đoàn kết nhất trí trong toàn công ty, quyết tâm đưa Công ty CP Thaiholdings vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành nhiệm vụ được ĐHCĐ, HĐQT đã tin tưởng giao cho.

Trân trọng kính trình báo cáo Đại hội.

TM. CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC 




Vũ Đình Hưng

Số: 01/2020/TTr – HĐQT/THD

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2020

TỜ TRÌNH

Thông qua phương án phát hành thay thế phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Thaiholdings thông qua theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/THD ngày 29/02/2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020

Công ty cổ phần Thaiholdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012;
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thaiholdings;
- Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu vốn đầu tư tài chính để sở hữu cổ phần tại doanh nghiệp có tiềm năng trong lĩnh vực đầu tư tài chính, bất động sản, du lịch nghỉ dưỡng....

Hội đồng Quản trị (Sau đây gọi tắt là “HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (Sau đây gọi tắt là “ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua phương án phát hành thay thế phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Thaiholdings (Sau đây gọi tắt là “THD”) thông qua theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/THD ngày 29/02/2020.

Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ thay thế được cụ thể như sau:

1. Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty cổ phần Thaiholdings
2. Mã chứng khoán: THD
3. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ hiện hành: 539.000.000.000 đồng
6. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 53.900.000 cổ phiếu



7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 296.100.000 cổ phiếu.
8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 2.961.000.000.000 đồng.
9. Vốn điều lệ sau khi phát hành (dự kiến): 3.500.000.000.000 đồng (*Ba nghìn năm trăm tỷ đồng*)
10. Đối tượng của đợt phát hành: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.
11. Phương thức phát hành: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua theo tỷ lệ để tăng vốn điều lệ.

12. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.

13. Nguyên tắc xác định giá phát hành:

Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu (Book Value/BV):

$BV = \text{Nguồn vốn chủ sở hữu} / \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}$

$BV \text{ tại thời điểm } 31/12/2019 = 604.193.412.850 : 53.900.000 = 11.210 \text{ đồng/cp. (Tính theo BCTC kiểm toán năm 2019 của THD).}$

Cổ phiếu THD mới được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) vào ngày 19/6/2020 nên thanh khoản còn hạn chế, trong thời gian từ 19/6-03/08/2020 mức giá tham chiếu bình quân của cổ phiếu THD là: 58.134 đồng/cổ phần.

Căn cứ giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty, nhu cầu vốn của THD trong đợt chào bán, diễn biến giao dịch cổ phiếu THD, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông thực hiện quyền, HĐQT của Công ty đề xuất mức giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu bằng với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (chiết khấu khoảng 10,79% so với BV tại 31/12/2019).

14. Tổng giá trị chào bán: 2.961.000.000.000 đồng (Hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ đồng).

15. Tỷ lệ thực hiện quyền: 539:2961 (*nghĩa là cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu THD tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền sẽ được hưởng tương ứng 01 quyền mua, và cứ 539 quyền mua sẽ được mua thêm 2961 cổ phiếu phát hành thêm*).

16. Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu phân phối cho cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị và theo nguyên tắc làm tròn xuống.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 200 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông, tương ứng cổ đông Nguyễn Văn A có 200 quyền mua cổ phiếu. Với tỷ lệ phân bổ quyền 539:2961, cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được quyền mua $200 \times 2961 / 539 = 1098,7$ cổ phiếu. Như vậy, theo nguyên tắc làm tròn, cổ đông A sẽ được quyền mua 1098 cổ phiếu.

17. Hình thức thực hiện quyền:

- Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Nộp tiền mua cổ phiếu phát hành thêm tại Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản. Số tiền mua cổ phiếu sẽ được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tổng hợp và chuyển về Công ty theo quy định;

- Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Cổ đông đăng ký tại trụ sở Công ty trong thời hạn phân phối và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa.

18. Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phiếu của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên, quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 lần. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng lại.

19. Quyền mua cổ phiếu của cổ đông hạn chế chuyển nhượng: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phần của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên, quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 lần. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng lại.

20. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

21. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền:

Số lượng cổ phiếu lẻ hàng thập phân phát sinh do làm tròn đến hàng đơn vị và số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, kính trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện phân phối theo tiêu chí và lựa chọn nhà đầu tư có nhu cầu và năng lực tài chính với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (*đồng thời đảm bảo điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của cổ đông không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu*).

Việc xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn của công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 189 Luật doanh nghiệp.

Số cổ phiếu không chào bán hết (cổ phiếu lẻ và cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền) khi phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

22. Thời gian thực hiện: dự kiến Quý III năm 2020 sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, ĐHCĐ giao HĐQT lựa chọn và quyết định thời điểm thực hiện phù hợp.

23. Mức độ pha loãng của cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:

Hiện nay, cổ phiếu THD đã thực hiện niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (Sau đây gọi tắt là "HNX"). Sau khi hoàn tất đợt chào bán, có thể xuất hiện mức độ pha loãng, bao gồm: pha loãng về giá cổ phiếu; pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS); pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV).

- **Pha loãng về giá cổ phiếu:**

$$P = \frac{P_{t-1} + (I \times PR)}{1+I} \text{Thông thường cổ phiếu công ty cổ phần đã giao dịch tập trung}$$

hoặc niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật về giá, giá pha loãng

52029
ĐNG
Ổ PH
AIHOLD
KIỂM

khi có cổ phiếu mới phát hành theo công thức sau:

Trong đó:

P : là giá tham chiếu của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền (giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng);

P_{T-1} : là giá cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền (giá cổ phiếu trước khi bị pha loãng);

I : là tỷ lệ vốn tăng;

PR : là giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới.

Do đó, cổ phiếu THD của Công ty cổ phần Thaiholdings sau khi đã được thực hiện niêm yết cổ phiếu tại HNX sẽ bị ảnh hưởng bởi điều chỉnh kỹ thuật về giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán khi thực hiện phát hành cho cổ đông hiện hữu.

Ví dụ: Ngày T là ngày giao dịch không hưởng quyền của các cổ đông để thực hiện chốt danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán của cổ phiếu THD (niêm yết tại HNX), giả định giá của cổ phiếu THD tại ngày T-1 là 60.000 đồng/CP. Tỷ lệ vốn tăng theo phương án phát hành là $I = 2961/539$, Giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm quyền mua cổ phiếu theo phương án phát hành là $PR = 10.000$ đồng/CP. Theo công thức nêu trên, giá tham chiếu của cổ phiếu tại ngày T, sau khi bị pha loãng là:

$$P = \frac{60.000 + (2961/539 \times 10.000)}{1 + 2961/539} = 17.700 \text{ đồng/CP}$$

- **Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần:**

Công thức tính EPS pha loãng dự kiến như sau:

$$EPS \text{ pha loãng} = E/Q_{bq}$$

Trong đó:

EPS pha loãng: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành.

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu mỗi cổ phiếu phổ thông

Q_{bq}: Số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân sau khi phát hành.

EPS năm 2019 theo BCTC kiểm toán của THD là 1.147 đồng/cổ phiếu. Sau phát hành, chỉ số EPS của Công ty có thể giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành có thể chưa tạo ra ngay doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Ví dụ: Giả định ngày hoàn tất đợt chào bán của THD là 30/9/2020, số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2020 là:

$$Q_{bq} = \frac{53.900.000 \times 9 + 350.000.000 \times 3}{12} = 127.925.000 \text{ CP}$$

Nếu giả định THD đạt lợi nhuận sau thuế 360 tỷ đồng trong năm 2020, khi đó EPS năm 2020 trước và sau pha loãng như sau:

$$\text{EPS 2020} = \frac{360.000.000.000}{53.900.000} = 6.679 \text{ VND/CP}$$

$$\text{EPS 2020 pha loãng} = \frac{360.000.000.000}{127.925.000} = 2.814 \text{ VND/CP}$$

- **Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV):**

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$BV_{\text{pha loãng}} = NVCSH/Qbq$$

Trong đó:

BV pha loãng: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành.

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu trong kỳ thuộc về cổ đông.

Qbq: Số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân sau khi phát hành

Sau đợt phát hành, Giá trị sổ sách pha loãng trên mỗi cổ phiếu của Công ty có thể biến động phụ thuộc vào tốc độ tăng của giá trị nguồn vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu lưu hành.

Ví dụ: Tại 31/12/2018, THD có số lượng cổ phần đang lưu hành là 13.693.400 CP. THD hoàn tất góp đủ và tăng vốn lên 539 tỷ đồng trong tháng 4/2019, tại 31/12/2019 theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán, THD có Nguồn vốn chủ sở hữu 604.193.412.850 đồng.

$$Qbq_{2019} = \frac{13.693.400 \times 4 + 53.900.000 \times 8}{12} = 40.497.800 \text{ CP}$$

Giả định THD hoàn thành đợt chào bán tại 30/9/2020, như đã tính ở phần pha loãng EPS nêu trên, số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2020 là $Qbq_{2020} = 127.925.000$ cổ phần. Giả định Nguồn vốn chủ sở hữu tại 31/12/2020 là 3.925.193.412.850 đồng (giả định phát sinh thêm trong năm gồm 2.961 tỷ đồng từ tăng vốn và 360 tỷ đồng từ lợi nhuận sau thuế). Ta có:

STT	Chỉ tiêu	2019	2020
1	Nguồn vốn chủ sở hữu	604.193.412.850	3.925.193.412.850
2	Số lượng cổ phiếu lưu hành tại ngày 31/12	53.900.000	350.000.000
3	Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	40.497.800	127.925.000
4	Giá trị sổ sách bình quân (4) = (1)/(3)	14.919	30.684
5	Giá trị sổ sách tính tại ngày 31/12 (5)=(1)/(2)	11.210	11.215

24. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Vốn thu được từ đợt chào bán được dùng để thực hiện đầu tư sở hữu cổ phần tại Công ty CP - Tập đoàn ThaiGroup (Sau đây gọi tắt là "ThaiGroup") – là doanh nghiệp có tiềm năng phát triển trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, khách sạn, du lịch...

Trong đó:

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến (đồng)
1	Tổng giá trị cổ phần Thaigroup mà THD dự kiến mua	3.060.000.000.000
2	Tổng số tiền (từ nguồn vốn lưu động) mà THD đã thực hiện đặt cọc để mua cổ phần Thaigroup (tính đến 03/8/2020)	106.000.000.000
3	Số tiền dự kiến huy động theo phương án phát hành để mua cổ phần Thaigroup ((3) = (1)-(2))	2.954.000.000.000

Theo phương án phát hành, tổng khối lượng vốn huy động dự kiến từ đợt chào bán là **2.961.000.000.000** đồng (hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ đồng). Số tiền thu được từ đợt chào bán này Công ty có kế hoạch sẽ sử dụng như sau:

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến (đồng)
1	Đầu tư mua cổ phần Công ty CP - Tập đoàn Thaigroup từ nguồn vốn được huy động thêm: - Số lượng cổ phần cần mua tại Công ty mục tiêu: tối đa 204.000.000 cổ phần (tương đương 81,6% vốn điều lệ Công ty CP - Tập đoàn Thaigroup). - Giá mua: 15.000 đồng/cp	2.954.000.000.000
2	Dự kiến số vốn huy động còn dư được bổ sung nguồn vốn lưu động của Công ty	7.000.000.000
	Tổng cộng	2.961.000.000.000

Số lượng cổ phần Công ty CP - Tập đoàn Thaigroup hiện do THD nắm giữ đến 03/8/2020: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ Thaigroup.

Công ty CP - Tập đoàn Thaigroup có số đăng ký doanh nghiệp 2700236999 do Sở KH&ĐT tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 19/9/2007, trụ sở chính tại P. Đông Thành, Tp. Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình. Hiện nay, Công ty CP - Tập đoàn Thaigroup có quy mô vốn điều lệ 2.500 tỷ đồng do 11 cổ đông cá nhân góp vốn, trong đó có một số cổ đông của Thaigroup có liên quan với THD như ông Nguyễn Đức Thụy (hiện là cổ đông nắm giữ 20% tổng số cổ phần THD), ông Nguyễn Chí Kiên – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Thaigroup (hiện là Chủ tịch HĐQT Thaiholdings). Thaigroup hoạt động chính trong các lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh thương mại, bất động sản và xây lắp. Thaigroup hiện đang sở hữu nhiều tài sản lớn, trong đó một số tài sản có khả năng chuyển nhượng sinh lời như: Nhà máy xi măng Quảng Nam; 2,7 ha đất đô thị tại KĐT Xuân Thành, Ninh Bình trị giá hơn 1.000 tỷ đồng; 18,7 ha đất tại Cảng Ninh Phúc; 80,45% cổ phần tại CTCP Tôn Đản Hà Nội (sở hữu tòa nhà Thaiholdings Tower trị giá hơn 5.000 tỷ đồng); 52,43% cổ phần CTCP Du lịch Kim Liên (đơn vị triển khai dự án có quy mô 3,5 ha tại số 5-7 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội) và 98% cổ phần CTCP Enclave Phú Quốc (đơn vị triển khai dự án Khu đô thị và phức hợp 352ha tại Bãi Thơm, Phú Quốc),... Doanh thu tính đến tháng 6/2020 của Thaigroup đạt khoảng 500 tỷ đồng, lợi nhuận gộp đạt khoảng 50 tỷ đồng. Dự kiến năm 2020, doanh thu Thaigroup đạt 1.200 tỷ đồng từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận gộp khoảng 100 tỷ đồng.

Thaigroup đã ký hợp đồng chuyển nhượng Nhà máy xi măng Quảng Nam số 01/HĐKT/TGR-XMXT ngày 06/11/2019. Dự kiến trong năm 2020, Thaigroup sẽ hoàn thiện các thủ tục chuyển nhượng với tổng giá trị hợp đồng lên đến 2.550 tỷ đồng. Thaigroup dự kiến chuyển nhượng Dự án Cảng Ninh Phúc cho đối tác trong Quý 4/2020.

Tổng hợp kế hoạch kinh doanh của Thaigroup trong năm 2020, dự kiến doanh thu thuần đạt khoảng 1.200 tỷ đồng, doanh thu từ việc chuyển nhượng tài sản khoảng 2.800 tỷ đồng. Lợi nhuận dự kiến khoảng trên 750 tỷ đồng.

Trên cơ sở giá trị các tài sản của Thaigroup và tham khảo chứng thư thẩm định giá số 40/2020/CT-TĐG/ADAC do Công ty TNHH Thẩm định giá Asia Dragon phát hành, HĐQT THD kính trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt việc mua cổ phần Thaigroup với tỷ lệ mua tối đa 81,6% vốn điều lệ và giá mua là 15.000 đồng/cổ phần. THD dự kiến sẽ thực hiện thương thảo, đàm phán và ký kết hợp đồng với các cổ đông Thaigroup có nhu cầu chuyển nhượng cổ phần để hoàn tất việc đầu tư sở hữu cổ phần tại Thaigroup trong vòng 90 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Ngoài ra, giá trị 3.060 tỷ đồng THD dự kiến mua cổ phần Thaigroup hiện đang vượt quá 35% tổng giá trị tài sản của THD trên BCTC gần nhất của Công ty, căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp và điểm 1 khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty về việc quyết định đầu tư tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong BCTC gần nhất và Điều 162 Luật Doanh nghiệp về Hợp đồng, giao dịch phải được ĐHĐCĐ chấp thuận, kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt:

- (i) Đầu tư mua cổ phần Thaigroup theo phương án sử dụng vốn nêu trên;
- (ii) Chấp thuận giao dịch của Công ty với các cổ đông của Thaigroup để thực hiện phương án sử dụng vốn nêu trên, dự kiến như sau:

TT	Tên cổ đông Thaigroup	CMND/CCCD	Chuyển nhượng cho Thaiholdings	
			%	Số cổ phần
1	Nguyễn Đức Thụy	013125555	33,2%	83.000.000
2	Trịnh Văn Thiệm	037078000637	8,0%	20.000.000
3	Nguyễn Văn Tân	164049395	8,0%	20.000.000
4	Nguyễn Văn Hà	037093000618	6,0%	15.000.000
5	Trịnh Văn Quỳnh	164321876	6,4%	16.000.000
6	Nguyễn Cao Cường	036093003305	4,8%	12.000.000
7	Trịnh Thị Hoài Phương	164547403	5,6%	14.000.000
8	Đinh Duy Quỳnh	164513711	4,8%	12.000.000
9	Trịnh Văn Hải	164513822	4,8%	12.000.000
Tổng cộng			81,6%	204.000.000



Kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc sau đây:

1. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT tại phương án phát hành nêu trên;
2. Bổ sung, chỉnh sửa hoặc thay đổi phương án phát hành (nếu thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) đảm bảo việc phát hành cổ phiếu của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định của Pháp luật.
3. Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu lẻ và phân phối cổ phiếu cho các tổ chức/cá nhân khác trong trường hợp không bán hết theo phương án phát hành;
4. Phê chuẩn các hợp đồng, tài liệu, giao dịch khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, lựa chọn tổ chức Bảo lãnh phát hành cổ phiếu (nếu cần).
5. Toàn quyền quyết định việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, lựa chọn phương án triển khai, thời điểm giải ngân phù hợp với kế hoạch của Công ty nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và Công ty;
6. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan có thẩm quyền để ghi nhận số vốn điều lệ thực tế phát hành thành công;
7. Quyết định về hồ sơ, tài liệu và thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HNX;
8. Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà HĐQT thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- CBTT;
- Lưu: PC.



Nguyễn Chí Kiên

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông lần 2 năm 2020

Công ty cổ phần Thaiholdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thaiholdings,

Hội đồng Quản trị (Sau đây gọi tắt là “HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (Sau đây gọi tắt là “DHĐCD”) xem xét và thông qua việc điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

1. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề đăng ký kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú
1.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết:</i> - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác, gồm: Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu.	4661	
2.	Quảng cáo <i>(Chi tiết: Trừ dịch vụ quảng cáo thuốc lá)</i>	7310	
3.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận <i>(Chi tiết: Trừ dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng)</i>	7320	
4.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Dịch vụ xếp chỗ ở khách sạn</i>	5510	
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt.</i>	8299	

2. Bỏ ngành, nghề đăng ký kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh xóa bỏ	Mã ngành	Ghi chú
1	Truyền tải và phân phối điện	3512	
2	Đại lý du lịch	7911	
3	Điều hành tour du lịch	7912	
4	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810	
5	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392	

3. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc cập nhật nội dung và sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với nội dung thay đổi nêu trên;
4. Đại hội đồng cổ đông giao Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty tiến hành các thủ tục cần thiết để điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh theo quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- CBTT;
- Lưu: PC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chí Kiên

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THAIHOLDINGS**

-----o0o-----

Số: 03/2020/TTr-HĐQT/THD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020

Công ty Cổ phần Thaiholdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thaiholdings;
- Căn cứ đơn từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của các thành viên,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thaiholdings kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm 02 (hai) thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024 kể từ ngày 15/08/2020 do có đơn từ nhiệm như sau:

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị của các ông, bà sau:
 1. Ông Trương Anh Tú;
 2. Bà Nguyễn Thị Phương.
- Thời gian miễn nhiệm: Kể từ ngày 15 tháng 08 năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty Kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020 xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- CBTT;
- Lưu: PC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chí Kiên

CÔNG TY CỔ PHẦN
THAIHOLDINGS

-----o0o-----

Số: 04/2020/TTr-HĐQT/THD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020

Công ty cổ phần Thaiholdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thaiholdings,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, như sau:

- Số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị: 02 thành viên.
- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được bầu bổ sung: 2019 - 2024.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thaiholdings kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020 thông qua việc bầu bổ sung 02 (hai) thành viên HĐQT trên cơ sở danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử hợp lệ.

Hội đồng quản trị Công ty Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- CBTT;
- Lưu: PC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chí Kiên

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020

Công ty cổ phần Thaiholdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006, sửa đổi bổ sung bởi Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 thông qua ngày 24/11/2010; và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thaiholdings,

Trên cơ sở những thay đổi trong hoạt động của Công ty hiện nay, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi một số nội dung tại Điều lệ Công ty (có Dự thảo Điều lệ sửa đổi đính kèm tờ trình), cụ thể:

1. Sửa đổi Điều 3 như sau:

"Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật.

Chức danh quản lý của người đại diện theo pháp luật của Công ty là: **Tổng Giám đốc.**

Người đại diện theo pháp luật của công ty có trách nhiệm sau đây:

- a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;
- b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c nêu trên của Điều này.



3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật của Công ty vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo quy định sau đây:

a) Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty;

b) Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

6. Trong một số trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật, Tòa án có thẩm quyền có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật trong quá trình tố tụng tại Tòa án."

2. Sửa đổi Khoản 1 Điều 4 như sau:

"Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
4.	Cắt tạo đá và hoàn thiện đá	2396
5.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
7.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
9.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

12.	Phá dỡ	4311
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác, gồm: Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu.	4661
15.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
16.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
17.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
18.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
19.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
20.	Bán mô tô, xe máy	4541
21.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
22.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
23.	Khai thác quặng sắt	0710
24.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
25.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
26.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
27.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
29.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
30.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
31.	Quảng cáo Chi tiết: Trừ dịch vụ quảng cáo thuốc lá	7310
32.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Trừ dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng	7320
33.	Bốc xếp hàng hóa	5224
34.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ xếp chỗ ở khách sạn	5510
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
37.	Khai thác dầu thô	0610
38.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

	<i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;</i>	
39.	<i>Tư vấn, môi giới, đầu giá bất động sản, đầu giá quyền sử dụng đất</i> <i>Chi tiết: tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản;</i>	6820
40.	<i>Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt</i>	0722
41.	<i>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</i> <i>Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; Hoạt động đo đạc bản đồ;</i> <i>Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác;</i>	7110
42.	<i>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật</i>	7120
43.	<i>Dịch vụ ăn uống khác</i>	5629
44.	<i>Dịch vụ phục vụ đồ uống</i>	5630
45.	<i>Cho thuê xe có động cơ</i>	7710
46.	<i>Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí</i>	7721
47.	<i>Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí</i>	9000
48.	<i>Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên</i>	9103
49.	<i>Hoạt động của các cơ sở thể thao</i>	9311
50.	<i>Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề</i>	9321
51.	<i>Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu</i>	9329
52.	<i>Bán buôn thực phẩm</i> <i>Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, gồm: - Bán buôn thịt gia súc, gia cầm tươi, đông lạnh, sơ chế; Bán buôn các sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, nội tạng thịt từ gia súc, gia cầm, trừ bán buôn gia súc, gia cầm sống.</i>	4632
53.	<i>Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)</i> <i>Chi tiết: kinh doanh xoa bóp (mát xa, tắm quất)</i>	9610
54.	<i>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</i> <i>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép</i>	4662
55.	<i>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</i> <i>Chi tiết: Bán buôn thạch cao</i>	4669
56.	<i>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy</i>	5222
57.	<i>Xây dựng công trình thủy</i>	4291
58.	<i>Xây dựng công trình khai khoáng</i>	4292
59.	<i>Xây dựng công trình chế biến, chế tạo</i>	4293
60.	<i>Hoạt động tư vấn quản lý</i>	7020

	<i>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</i>	
61.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Giao thông, thủy lợi, công nghiệp, nạo vét các tuyến sông và công trình thủy lợi, khoan phụt, gia cố đê điều	4299 (Chính)
62.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
63.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
64.	Xây dựng nhà để ở	4101
65.	Xây dựng nhà không để ở	4102
66.	Sản xuất điện	3511
67.	Xây dựng công trình điện	4221
68.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
69.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
70.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
71.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
72.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
73.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: Hoạt động cung cấp dịch vụ thăm dò theo phương pháp truyền thống và lấy mẫu quặng, thực hiện các quan sát địa chất tại khu vực có tiềm năng	0990
75.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt.	8299

3. Sửa đổi khoản 3 Điều 12 như sau:

“Điều 12. Quyền của cổ đông

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.”

4. Sửa đổi Khoản 1 Điều 26 như sau:

“Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.”

5. Sửa đổi Khoản 1 Điều 37 như sau:

“Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế”

6. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 5 Điều 40 như sau:

“Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho

các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;”

7. Sửa đổi khoản 2 Điều 57 như sau:

“Điều 57. Ngày hiệu lực

2. Điều lệ được lập thành 01 (một) bản được lưu tại công ty.”

8. Giao cho Hội đồng Quản trị tiếp tục chủ động điều chỉnh các nội dung tại Điều lệ phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung được sửa đổi tại Điều lệ Công ty Cổ phần Thaiholdings. Hội đồng quản trị Công ty Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- CBTT;
- Lưu: PC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỨC TỊCH



Nguyễn Chí Kiên



BIÊN BẢN PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2
NĂM 2020

Vào hồi 09h00 ngày 15/08/2020, tại Tầng 3, nhà hàng Hoa Sen 6, Khách sạn Kim Liên, số 5 - 7 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội, chúng tôi, các thành viên tham dự Đại hội gồm:

1. Đoàn chủ tịch gồm:

Ông: **Nguyễn Chí Kiên** - Chủ tọa đại hội

Ông: **Vũ Đình Hưng** - Thành viên

Ông: **Trương Anh Tú** - Thành viên

Ông: **Phan Mạnh Hùng** - Thành viên

Ông: **Bùi Khương Duy** - Thành viên

2. Ban thư ký gồm:

Bà: **Vũ Thanh Huệ** - Trưởng ban

Bà: **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thành viên

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm:

Bà: **Hoàng Thanh Hương** - Trưởng ban

Ông: **Nguyễn Tuấn Anh** - Thành viên

4. Ban kiểm phiếu gồm:

Ông: **Cao Đức Anh** - Trưởng ban

Bà: **Bùi Ngọc Quỳnh** - Thành viên

5. Các cổ đông, gồm 37/180 cổ đông của Công ty với tổng số cổ phần sở hữu là 46,919,400 cổ phần, đạt 87.05% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thaiholdings.

Trong đó:

	Số lượng	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
Số cổ đông tham gia trực tiếp tại cuộc họp	15	26,643,500	49.43%
Số cổ đông tham gia thông qua người đại diện theo ủy quyền	22	20,275,900	37.62%
Tổng cộng	37	46,919,400	87.05%

Đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020 của Công ty Cổ phần Thaiholdings với các nội dung chính như sau:

6. Điều kiện tiến hành phiên họp:

i) Trưởng Ban Thẩm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông, cụ thể như sau:

Tính đến 9h00, tổng số cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người đại diện được ủy quyền là 37 cổ đông, nắm giữ và đại diện cho 46,919,400 cổ phần, tương đương với tỷ lệ 87.05% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Thaiholdings.

ii) Trưởng Ban Thẩm tra tư cách cổ đông tuyên bố phiên họp đủ điều kiện tiến hành.

7. ĐHĐCĐ thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu.

Các cổ đông tham dự đã biểu quyết với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng ý thông qua.

8. ĐHĐCĐ thông qua Quy chế làm việc, chương trình làm việc của Đại hội.

Các cổ đông tham dự đã biểu quyết với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng ý thông qua.

9. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2020 và kế hoạch hoạt động 06 tháng cuối năm 2020

ĐHĐCĐ nghe Ban Tổng giám đốc báo cáo về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2020 và kế hoạch hoạt động 06 tháng cuối năm 2020.

10. Tờ trình thông qua phương án phát hành thay thế phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Thaiholdings thông qua theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/THD ngày 29/02/2020.

Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ thay thế được cụ thể như sau:

1. Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty cổ phần Thaiholdings
2. Mã chứng khoán: THD
3. Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ hiện hành: 539.000.000.000 đồng
6. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 53.900.000 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 296.100.000 cổ phiếu.
8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 2.961.000.000.000 đồng.
9. Vốn điều lệ sau khi phát hành (dự kiến): 3.500.000.000.000 đồng (Ba nghìn năm trăm tỷ đồng)
10. Đối tượng của đợt phát hành: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.
11. Phương thức phát hành: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua theo tỷ lệ để tăng vốn điều lệ.
12. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
13. Nguyên tắc xác định giá phát hành:

Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu (Book Value/BV):

$BV = \text{Nguồn vốn chủ sở hữu} / \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}$

$BV \text{ tại thời điểm } 31/12/2019 = 604.193.412.850 : 53.900.000 = 11.210 \text{ đồng/cp. (Tính theo BCTC kiểm toán năm 2019 của THD).}$

Cổ phiếu THD mới được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) vào ngày 19/6/2020 nên thanh khoản còn hạn chế, trong thời gian từ 19/6-03/08/2020 mức giá tham chiếu bình quân của cổ phiếu THD là: 58.134 đồng/cổ phần.

Căn cứ giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty, nhu cầu vốn của THD trong đợt chào bán, diễn biến giao dịch cổ phiếu THD, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông thực hiện quyền,

HDQT của Công ty đề xuất mức giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu bằng với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (chiết khấu khoảng 10,79% so với BV tại 31/12/2019).

14. Tổng giá trị chào bán: 2.961.000.000.000 đồng (Hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ đồng).

15. Tỷ lệ thực hiện quyền: 539:2961 (nghĩa là cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu THD tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền sẽ được hưởng tương ứng 01 quyền mua, và cứ 539 quyền mua sẽ được mua thêm 2961 cổ phiếu phát hành thêm).

16. Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu phân phối cho cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị và theo nguyên tắc làm tròn xuống.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 200 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông, tương ứng cổ đông Nguyễn Văn A có 200 quyền mua cổ phiếu. Với tỷ lệ phân bổ quyền 539:2961, cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được quyền mua $200 \times 2961 / 539 = 1098,7$ cổ phiếu. Như vậy, theo nguyên tắc làm tròn, cổ đông A sẽ được quyền mua 1098 cổ phiếu.

17. Hình thức thực hiện quyền:

- Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Nộp tiền mua cổ phiếu phát hành thêm tại Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản. Số tiền mua cổ phiếu sẽ được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tổng hợp và chuyển về Công ty theo quy định;

- Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Cổ đông đăng ký tại trụ sở Công ty trong thời hạn phân phối và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa.

18. Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phiếu của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên, quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 lần. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng lại.

19. Quyền mua cổ phiếu của cổ đông hạn chế chuyển nhượng: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phần của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên, quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 lần. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng lại.

20. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

21. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền:

Số lượng cổ phiếu lẻ hàng thập phân phát sinh do làm tròn đến hàng đơn vị và số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, kính trình ĐHCĐ ủy quyền cho HDQT Công ty thực hiện phân phối theo tiêu chí và lựa chọn nhà đầu tư có nhu cầu và năng lực tài chính với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (đồng thời đảm bảo điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của cổ đông không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu).

Việc xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn của công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 189 Luật doanh nghiệp.

Số cổ phiếu không chào bán hết (cổ phiếu lẻ và cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền) khi phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

22. Thời gian thực hiện: dự kiến Quý III năm 2020 sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, ĐHĐCĐ giao HĐQT lựa chọn và quyết định thời điểm thực hiện phù hợp.

23. Mức độ pha loãng của cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:

Hiện nay, cổ phiếu THD đã thực hiện niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (Sau đây gọi tắt là “HNX”). Sau khi hoàn tất đợt chào bán, có thể xuất hiện mức độ pha loãng, bao gồm: pha loãng về giá cổ phiếu; pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS); pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV).

- Pha loãng về giá cổ phiếu:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$
 Thông thường cổ phiếu công ty cổ phần đã giao dịch tập trung hoặc niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật về giá, giá pha loãng khi có cổ phiếu mới phát hành theo công thức sau:

Trong đó:

P: là giá tham chiếu của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền (giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng);

P_{t-1}: là giá cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền (giá cổ phiếu trước khi bị pha loãng);

I: là tỷ lệ vốn tăng;

PR: là giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới.

Do đó, cổ phiếu THD của Công ty cổ phần Thaiholdings sau khi đã được thực hiện niêm yết cổ phiếu tại HNX sẽ bị ảnh hưởng bởi điều chỉnh kỹ thuật về giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán khi thực hiện phát hành cho cổ đông hiện hữu.

Ví dụ: Ngày T là ngày giao dịch không hưởng quyền của các cổ đông để thực hiện chốt danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán của cổ phiếu THD (niêm yết tại HNX), giá định giá của cổ phiếu THD tại ngày T-1 là 60.000 đồng/CP. Tỷ lệ vốn tăng theo phương án phát hành là I = 2961/539, Giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm quyền mua cổ phiếu theo phương án phát hành là PR = 10.000 đồng/CP. Theo công thức nêu trên, giá tham chiếu của cổ phiếu tại ngày T, sau khi bị pha loãng là:

$$P = \frac{60.000 + (2961/539 \times 10.000)}{1 + 2961/539} = 17.700 \text{ đồng/CP}$$

- Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần:

Công thức tính EPS pha loãng dự kiến như sau:

$$\text{EPS pha loãng} = E/Qbq$$

Trong đó:

EPS pha loãng: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành.

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu mỗi cổ phiếu phổ thông

Qbq: Số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân sau khi phát hành.

EPS năm 2019 theo BCTC kiểm toán của THD là 1.147 đồng/cổ phiếu. Sau phát hành, chỉ số EPS của Công ty có thể giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành có thể chưa tạo ra ngay doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Ví dụ: Giả định ngày hoàn tất đợt chào bán của THD là 30/9/2020, số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2020 là:

$$Qbq = \frac{53.900.000 \times 9 + 350.000.000 \times 3}{12} = 127.925.000 \text{ CP}$$

Nếu giả định THD đạt lợi nhuận sau thuế 360 tỷ đồng trong năm 2020, khi đó EPS năm 2020 trước và sau pha loãng như sau:

$$\text{EPS 2020} = \frac{360.000.000.000}{53.900.000} = 6.679 \text{ VND/CP}$$

$$\text{EPS 2020 pha loãng} = \frac{360.000.000.000}{127.925.000} = 2.814 \text{ VND/CP}$$

- **Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV):**

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$\text{BVpha loãng} = \text{NVCSH}/Qbq$$

Trong đó:

BV pha loãng: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành.

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu trong kỳ thuộc về cổ đông.

Qbq: Số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân sau khi phát hành

Sau đợt phát hành, Giá trị sổ sách pha loãng trên mỗi cổ phiếu của Công ty có thể biến động phụ thuộc vào tốc độ tăng của giá trị nguồn vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu lưu hành.

Ví dụ: Tại 31/12/2018, THD có số lượng cổ phần đang lưu hành là 13.693.400 CP. THD hoàn tất góp đủ và tăng vốn lên 539 tỷ đồng trong tháng 4/2019, tại 31/12/2019 theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán, THD có Nguồn vốn chủ sở hữu 604.193.412.850 đồng.

$$Qbq_{2019} = \frac{13.693.400 \times 4 + 53.900.000 \times 8}{12} = 40.497.800 \text{ CP}$$

Giả định THD hoàn thành đợt chào bán tại 30/9/2020, như đã tính ở phần pha loãng EPS nêu trên, số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2020 là $Qbq_{2020} = 127.925.000$ cổ phần. Giả định Nguồn vốn chủ sở hữu tại 31/12/2020 là 3.925.193.412.850 đồng (giả định phát sinh thêm trong năm gồm 2.961 tỷ đồng từ tăng vốn và 360 tỷ đồng từ lợi nhuận sau thuế). Ta có:

STT	Chỉ tiêu	2019	2020
1	Nguồn vốn chủ sở hữu	604.193.412.850	3.925.193.412.850
2	Số lượng cổ phiếu lưu hành tại ngày 31/12	53.900.000	350.000.000
3	Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	40.497.800	127.925.000
4	Giá trị sổ sách bình quân (4) = (1)/(3)	14.919	30.684
5	Giá trị sổ sách tính tại ngày 31/12 (5)=(1)/(2)	11.210	11.215

24. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Vốn thu được từ đợt chào bán được dùng để thực hiện đầu tư sở hữu cổ phần tại Công

ty CP - Tập đoàn Thaingroup (Sau đây gọi tắt là “Thaingroup”) – là doanh nghiệp có tiềm năng phát triển trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, khách sạn, du lịch...

Trong đó:

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến (đồng)
1	Tổng giá trị cổ phần Thaingroup mà THD dự kiến mua	3.060.000.000.000
2	Tổng số tiền (từ nguồn vốn lưu động) mà THD đã thực hiện đặt cọc để mua cổ phần Thaingroup (tính đến 03/8/2020)	106.000.000.000
3	Số tiền dự kiến huy động theo phương án phát hành để mua cổ phần Thaingroup ((3) = (1)-(2))	2.954.000.000.000

Theo phương án phát hành, tổng khối lượng vốn huy động dự kiến từ đợt chào bán là **2.961.000.000.000** đồng (hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ đồng). Số tiền thu được từ đợt chào bán này Công ty có kế hoạch sẽ sử dụng như sau:

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến (đồng)
1	Đầu tư mua cổ phần Công ty CP - Tập đoàn Thaingroup từ nguồn vốn được huy động thêm: - Số lượng cổ phần cần mua tại Công ty mục tiêu: tối đa 204.000.000 cổ phần (tương đương 81,6% vốn điều lệ Công ty CP - Tập đoàn Thaingroup). - Giá mua: 15.000 đồng/cp	2.954.000.000.000
2	Dự kiến số vốn huy động còn dư được bổ sung nguồn vốn lưu động của Công ty	7.000.000.000
	Tổng cộng	2.961.000.000.000

Số lượng cổ phần Công ty CP - Tập đoàn Thaingroup hiện do THD nắm giữ đến 03/8/2020: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ Thaingroup.

Công ty CP - Tập đoàn Thaingroup có số đăng ký doanh nghiệp 2700236999 do Sở KH&ĐT tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 19/9/2007, trụ sở chính tại P. Đông Thành, Tp. Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình. Hiện nay, Công ty CP - Tập đoàn Thaingroup có quy mô vốn điều lệ 2.500 tỷ đồng do 11 cổ đông cá nhân góp vốn, trong đó có một số cổ đông của Thaingroup có liên quan với THD như ông Nguyễn Đức Thụy (hiện là cổ đông nắm giữ 20% tổng số cổ phần THD), ông Nguyễn Chí Kiên – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Thaingroup (hiện là Chủ tịch HĐQT Thaiholdings). Thaingroup hoạt động chính trong các lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh thương mại, bất động sản và xây lắp. Thaingroup hiện đang sở hữu nhiều tài sản lớn, trong đó một số tài sản có khả năng chuyển nhượng sinh lời như: Nhà máy xi măng Quảng Nam; 2,7 ha đất đô thị tại KĐT Xuân Thành, Ninh Bình trị giá hơn 1.000 tỷ đồng; 18,7 ha đất tại Cảng Ninh Phúc; 80,45% cổ phần tại CTCP Tôn Đản Hà Nội (sở hữu tòa nhà Thaiholdings Tower trị giá hơn 5.000 tỷ đồng); 52,43% cổ phần CTCP Du lịch Kim Liên (đơn vị triển khai dự án có quy mô 3,5 ha tại số 5-7 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội) và 98% cổ phần CTCP Enclave Phú Quốc (đơn vị triển khai dự án Khu đô thị và phức hợp 352ha tại Bãi Thơm, Phú Quốc),... Doanh thu tính đến tháng 6/2020 của Thaingroup đạt khoảng 500 tỷ đồng, lợi nhuận gộp đạt khoảng 50 tỷ đồng. Dự kiến năm 2020, doanh thu Thaingroup đạt 1.200 tỷ đồng từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận gộp khoảng 100 tỷ đồng.

Thaingroup đã ký hợp đồng chuyển nhượng Nhà máy xi măng Quảng Nam số

01/HĐKT/TGR-XMXT ngày 06/11/2019. Dự kiến trong năm 2020, Thaingroup sẽ hoàn thiện các thủ tục chuyển nhượng với tổng giá trị hợp đồng lên đến 2.550 tỷ đồng. Thaingroup dự kiến chuyển nhượng Dự án Cảng Ninh Phúc cho đối tác trong Quý 4/2020.

Tổng hợp kế hoạch kinh doanh của Thaingroup trong năm 2020, dự kiến doanh thu thuần đạt khoảng 1.200 tỷ đồng, doanh thu từ việc chuyển nhượng tài sản khoảng 2.800 tỷ đồng. Lợi nhuận dự kiến khoảng trên 750 tỷ đồng.

Trên cơ sở giá trị các tài sản của Thaingroup và tham khảo chứng thư thẩm định giá số 40/2020/CT-TĐG/ADAC do Công ty TNHH Thẩm định giá Asia Dragon phát hành, HĐQT THD kính trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt việc mua cổ phần Thaingroup với tỷ lệ mua tối đa 81,6% vốn điều lệ và giá mua là 15.000 đồng/cổ phần. THD dự kiến sẽ thực hiện thương thảo, đàm phán và ký kết hợp đồng với các cổ đông Thaingroup có nhu cầu chuyển nhượng cổ phần để hoàn tất việc đầu tư sở hữu cổ phần tại Thaingroup trong vòng 90 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Ngoài ra, giá trị 3.060 tỷ đồng THD dự kiến mua cổ phần Thaingroup hiện đang vượt quá 35% tổng giá trị tài sản của THD trên BCTC gần nhất của Công ty, căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp và điểm 1 khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty về việc quyết định đầu tư tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong BCTC gần nhất và Điều 162 Luật Doanh nghiệp về Hợp đồng, giao dịch phải được ĐHĐCĐ chấp thuận, kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt:

(i) Đầu tư mua cổ phần Thaingroup theo phương án sử dụng vốn nêu trên;

(ii) Chấp thuận giao dịch của Công ty với các cổ đông của Thaingroup để thực hiện phương án sử dụng vốn nêu trên, dự kiến như sau:

STT	Tên cổ đông Thaingroup	CMND/CCCD	Chuyển nhượng cho Thaiholdings	
			%	Số cổ phần
1	Nguyễn Đức Thụy	013125555	33,2%	83.000.000
2	Trịnh Văn Thiệm	037078000637	8,0%	20.000.000
3	Nguyễn Văn Tân	164049395	8,0%	20.000.000
4	Nguyễn Văn Hà	037093000618	6,0%	15.000.000
5	Trịnh Văn Quỳnh	164321876	6,4%	16.000.000
6	Nguyễn Cao Cường	036093003305	4,8%	12.000.000
7	Trịnh Thị Hoài Phương	164547403	5,6%	14.000.000
8	Đình Duy Quỳnh	164513711	4,8%	12.000.000
9	Trịnh Văn Hải	164513822	4,8%	12.000.000
Tổng cộng			81,6%	204.000.000

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc sau đây:

1. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT tại phương án phát hành nêu trên;

2. Bổ sung, chỉnh sửa hoặc thay đổi phương án phát hành (nếu thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) đảm bảo việc phát hành cổ phiếu của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định của Pháp luật.
3. Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu lẻ và phân phối cổ phiếu cho các tổ chức/cá nhân khác trong trường hợp không bán hết theo phương án phát hành;
4. Phê chuẩn các hợp đồng, tài liệu, giao dịch khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, lựa chọn tổ chức Bảo lãnh phát hành cổ phiếu (nếu cần).
5. Toàn quyền quyết định việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, lựa chọn phương án triển khai, thời điểm giải ngân phù hợp với kế hoạch của Công ty nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và Công ty;
6. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan có thẩm quyền để ghi nhận số vốn điều lệ thực tế phát hành thành công;
7. Quyết định về hồ sơ, tài liệu và thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HNX;
8. Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà HĐQT thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua và phê duyệt theo quy định của pháp luật.

11. Tờ trình điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty

Đoàn chủ tịch trình đại hội thông qua việc điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty như sau:

1. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề đăng ký kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú
1.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết:</i> <i>- Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác, gồm: Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu.</i>	4661	
2.	Quảng cáo <i>(Chi tiết: Trừ dịch vụ quảng cáo thuốc lá)</i>	7310	
3.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận <i>(Chi tiết: Trừ dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng)</i>	7320	
4.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Dịch vụ xếp chỗ ở khách sạn</i>	5510	
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt.</i>	8299	

2. Bỏ ngành, nghề đăng ký kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh xóa bỏ	Mã ngành	Ghi chú
1	Truyền tải và phân phối điện	3512	
2	Đại lý du lịch	7911	
3	Điều hành tour du lịch	7912	
4	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810	
5	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392	

3. Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc cập nhật nội dung và sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với nội dung thay đổi nêu trên;

4. Đại hội đồng cổ đông giao Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty tiến hành các thủ tục cần thiết để điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh theo quy định của Pháp luật.

12. Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT

Đoàn Chủ tịch trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm 02 (hai) thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024 như sau:

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị của các ông, bà sau:

1. Ông Trương Anh Tú;
2. Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thời gian miễn nhiệm: Kể từ ngày 15 tháng 08 năm 2020.

13. Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT

Đoàn chủ tịch trình ĐHĐCĐ thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị như sau:

- Số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị: 02 thành viên.
- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được bầu bổ sung: 2019-2024

HĐQT đã nhận được danh sách ứng cử, đề cử của các ứng cử viên sau:

1	Ông Bùi Khương Duy
2	Ông Nguyễn Văn Khoa

14. Tờ trình Sửa đổi Điều lệ Công ty

Đoàn chủ tịch trình ĐHĐCĐ thông qua việc Sửa đổi Điều lệ Công ty như sau (Có Dự thảo Điều lệ sửa đổi đính kèm):

1. Sửa đổi Điều 3 như sau:

“Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật.

Chức danh quản lý của người đại diện theo pháp luật của Công ty là: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật của công ty có trách nhiệm sau đây:

- a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;
- b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c nêu trên của Điều này.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật của Công ty vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo quy định sau đây:

a) Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty;

b) Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

6. Trong một số trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật, Tòa án có thẩm quyền có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật trong quá trình tố tụng tại Tòa án."

2. Sửa đổi Khoản 1 Điều 4 như sau:

"Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
4.	Cắt tạo đá và hoàn thiện đá	2396

5.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
7.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
9.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
12.	Phá dỡ	4311
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác, gồm: Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu.	4661
15.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
16.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
17.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
18.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
19.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
20.	Bán mô tô, xe máy	4541
21.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
22.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
23.	Khai thác quặng sắt	0710
24.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
25.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
26.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
27.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
29.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
30.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
31.	Quảng cáo Chi tiết: Trừ dịch vụ quảng cáo thuốc lá	7310
32.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Trừ dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng	7320
33.	Bốc xếp hàng hóa	5224
34.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

35.	<i>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày</i> <i>Chi tiết: Dịch vụ xếp chỗ ở khách sạn</i>	5510
36.	<i>Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động</i>	5610
37.	<i>Khai thác dầu thô</i>	0610
38.	<i>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</i> <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;</i>	6810
39.	<i>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</i> <i>Chi tiết: tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản;</i>	6820
40.	<i>Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt</i>	0722
41.	<i>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</i> <i>Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; Hoạt động đo đạc bản đồ; Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác;</i>	7110
42.	<i>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật</i>	7120
43.	<i>Dịch vụ ăn uống khác</i>	5629
44.	<i>Dịch vụ phục vụ đồ uống</i>	5630
45.	<i>Cho thuê xe có động cơ</i>	7710
46.	<i>Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí</i>	7721
47.	<i>Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí</i>	9000
48.	<i>Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên</i>	9103
49.	<i>Hoạt động của các cơ sở thể thao</i>	9311
50.	<i>Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề</i>	9321
51.	<i>Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu</i>	9329
52.	<i>Bán buôn thực phẩm</i> <i>Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, gồm: - Bán buôn thịt gia súc, gia cầm tươi, đông lạnh, sơ chế; Bán buôn các sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, nội tạng thịt từ gia súc, gia cầm, trừ bán buôn gia súc, gia cầm sống.</i>	4632
53.	<i>Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)</i> <i>Chi tiết: kinh doanh xoa bóp (mát xa, tắm quất)</i>	9610
54.	<i>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</i> <i>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép</i>	4662
55.	<i>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</i> <i>Chi tiết: Bán buôn thạch cao</i>	4669
56.	<i>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy</i>	5222
57.	<i>Xây dựng công trình thủy</i>	4291

58.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
59.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
60.	Hoạt động tư vấn quản lý (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7020
61.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Giao thông, thủy lợi, công nghiệp, nạo vét các tuyến sông và công trình thủy lợi, khoan phụt, gia cố đê điều	4299 (Chính)
62.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
63.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
64.	Xây dựng nhà để ở	4101
65.	Xây dựng nhà không để ở	4102
66.	Sản xuất điện	3511
67.	Xây dựng công trình điện	4221
68.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
69.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
70.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
71.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
72.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
73.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: -Hoạt động cung cấp dịch vụ thăm dò theo phương pháp truyền thống và lấy mẫu quặng, thực hiện các quan sát địa chất tại khu vực có tiềm năng	0990
75.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt.	8299

3. Sửa đổi khoản 3 Điều 12 như sau:

“Điều 12. Quyền của cổ đông

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.”

4. Sửa đổi Khoản 1 Điều 26 như sau:

“Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.”

5. Sửa đổi Khoản 1 Điều 37 như sau:

“Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế”

6. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 5 Điều 40 như sau:

“Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;”

7. Sửa đổi khoản 2 Điều 57 như sau:

“Điều 57. Ngày hiệu lực

2. Điều lệ được lập thành 01 (một) bản được lưu tại công ty.”

8. Giao cho Hội đồng Quản trị tiếp tục chủ động điều chỉnh các nội dung tại Điều lệ phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

15. Thảo luận tại cuộc họp:

16. Biểu quyết các vấn đề thông qua tại Đại hội.

a. Số liệu thống kê liên quan đến số cổ đông tham dự Đại hội trước khi tiến hành biểu quyết

Tổng số cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người đại diện theo ủy quyền: 37 người sở hữu và đại diện 46,919,400 cổ phần, đạt 87.05% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thaiholdings.

Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: 16 phiếu (gồm 15 phiếu của các cổ đông đã tham dự trực tiếp (trong đó có 02 cổ đông tham dự trực tiếp nhận ủy quyền từ 06 cổ đông khác) và 01 phiếu đại diện cho 16 cổ đông khác ủy quyền), đại diện cho 46,919,400 cổ phần, chiếm 100% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 16 phiếu, đại diện cho 46,919,400 cổ phần, chiếm 100% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

✓ Số phiếu hợp lệ: 16 phiếu, đại diện cho 46,919,400 cổ phần, chiếm 100% cổ phần có quyền biểu quyết.

✓ Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

✓ Số phiếu biểu quyết của các cổ đông có lợi ích liên quan đến Tờ trình thông qua phương án phát hành thay thế phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Thaiholdings thông qua theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/THD ngày 29/02/2020: 07 phiếu, đại diện cho 21.776.100 cổ phần, chiếm 46,41% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

b. Kết quả biểu quyết thông qua các vấn đề đã trình bày và thảo luận

STT	Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến		Tổng phiếu hợp lệ	Tổng phiếu không hợp lệ
		Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ		
			%		%		%		
1	Tờ trình thông qua phương án phát hành thay thế phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Thaiholdings thông qua theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/THD ngày 29/02/2020	46,919,400	100	0	0	0	0	16	0
1.1	Sau khi loại 07 phiếu biểu quyết của các cổ đông có lợi ích liên quan đến Tờ trình	25.143.300	100	0	0	0	0	9	0

STT	Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến		Tổng phiếu hợp lệ	Tổng phiếu không hợp lệ
		Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ		
			%		%		%		
	<i>thông qua phương án phát hành thay thế phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Thaiholdings thông qua theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/THD ngày 29/02/2020.</i>								
2	Tờ trình điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty	46,919,400	100	0	0	0	0	16	0
3	Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT của Công ty	46,919,400	100	0	0	0	0	16	0
4	Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT của Công ty	46,919,400	100	0	0	0	0	16	0
5	Tờ trình Sửa đổi Điều lệ Công ty	46,919,400	100	0	0	0	0	16	0

c. Kết quả bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024

Tổng số cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người đại diện theo ủy quyền: 37 người sở hữu và đại diện 46,919,400 cổ phần tương đương với tổng số phiếu bầu là 93,838,800 phiếu bầu.

- Tổng số phiếu phát ra: 16 phiếu, đại diện cho 46,919,400 cổ phần tương đương với 93,838,800 phiếu bầu tại Đại hội.
- Tổng số phiếu thu về: 16 phiếu, đại diện cho 46,919,400 cổ phần tương đương với 93,838,800 phiếu bầu tại Đại hội, trong đó:
 - ✓ Số phiếu hợp lệ: 16 phiếu, đại diện cho 46,919,400 cổ phần, chiếm 100% số phiếu phát ra tại Đại hội.
 - ✓ Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số phiếu phát ra tại Đại hội.

Kết quả bầu cử thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Kết quả trúng cử
1	Ông Bùi Khương Duy	47,997,400	Trúng cử
2	Ông Nguyễn Văn Khoa	45,841,400	Trúng cử

d. Các vấn đề được thông qua tại cuộc họp

- i) ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành thay thế phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Thaiholdings thông qua theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/THD ngày 29/02/2020. Nội dung như đã trình bày tại Đại hội;
- ii) ĐHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty. Nội dung như đã trình bày tại Đại hội;
- iii) ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT của Công ty. Nội dung như đã trình bày tại Đại hội;
- iv) ĐHĐCĐ thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024. Nội dung như đã trình bày tại Đại hội;
- v) ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty và toàn văn Điều lệ sửa đổi.

17. ĐHĐCĐ thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020

a. ĐHĐCĐ Thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020.

Biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020 Công ty Cổ phần Thaiholdings được Đại hội thông qua với tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

b. Bế mạc Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020.

Đoàn Chủ tịch tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020

Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020 kết thúc vào lúc 11h cùng ngày.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**



Vũ Thanh Huệ

**T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



Nguyễn Chí Kiên

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2020

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 19/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thaiholdings;
- Biên bản họp số:/2020/BB-ĐHĐCĐ/THD ngày 15/08/2020 của Đại hội đồng cổ đông Bất thường lần 2 năm 2020 của Công ty Cổ phần Thaiholdings,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành thay thế phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Thaiholdings thông qua theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/THD ngày 29/02/2020.

Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ thay thế được cụ thể như sau:

1. Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty cổ phần Thaiholdings
 2. Mã chứng khoán: THD
 3. Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
 4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
 5. Vốn điều lệ hiện hành: 539.000.000.000 đồng
 6. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 53.900.000 cổ phiếu
 7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 296.100.000 cổ phiếu.
 8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 2.961.000.000.000 đồng.
 9. Vốn điều lệ sau khi phát hành (dự kiến): 3.500.000.000.000 đồng (Ba nghìn năm trăm tỷ đồng)
 10. Đối tượng của đợt phát hành: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.
 11. Phương thức phát hành: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua theo tỷ lệ để tăng vốn điều lệ.
 12. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
 13. Nguyên tắc xác định giá phát hành:
- Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu (Book Value/BV):

BV = Nguồn vốn chủ sở hữu/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

BV tại thời điểm 31/12/2019 = 604.193.412.850 : 53.900.000 = 11.210 đồng/cp. (Tirz theo BCTC kiểm toán năm 2019 của THD).

Cổ phiếu THD mới được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) vào ngày 19/6/2020 nên thanh khoản còn hạn chế, trong thời gian từ 19/6-03/08/2020 mức giá tham chiếu bình quân của cổ phiếu THD là: 58.134 đồng/cổ phần.

Căn cứ giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty, nhu cầu vốn của THD trong đợt chào bán, diễn biến giao dịch cổ phiếu THD, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông thực hiện quyền, ĐHĐCĐ Công ty thông qua mức giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu bằng với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (chiết khấu khoảng 10,79% so với BV tại 31/12/2019).

14. Tổng giá trị chào bán: 2.961.000.000.000 đồng (Hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ đồng).

15. Tỷ lệ thực hiện quyền: 539:2961 (nghĩa là cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu THD tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền sẽ được hưởng tương ứng 01 quyền mua, và cứ 539 quyền mua sẽ được mua thêm 2961 cổ phiếu phát hành thêm).

16. Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu phân phối cho cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị và theo nguyên tắc làm tròn xuống.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 200 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông, tương ứng cổ đông Nguyễn Văn A có 200 quyền mua cổ phiếu. Với tỷ lệ phân bổ quyền 539:2961, cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được quyền mua $200 \times 2961 / 539 = 1098,7$ cổ phiếu. Như vậy, theo nguyên tắc làm tròn, cổ đông A sẽ được quyền mua 1098 cổ phiếu.

17. Hình thức thực hiện quyền:

- Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Nộp tiền mua cổ phiếu phát hành thêm tại Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản. Số tiền mua cổ phiếu sẽ được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tổng hợp và chuyển về Công ty theo quy định;

- Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Cổ đông đăng ký tại trụ sở Công ty trong thời hạn phân phối và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa.

18. Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phiếu của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên, quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 lần. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng lại.

19. Quyền mua cổ phiếu của cổ đông hạn chế chuyển nhượng: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phần của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên, quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 lần. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng lại.

20. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

21. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền:

Số lượng cổ phiếu lẻ hàng thập phân phát sinh do làm tròn đến hàng đơn vị và số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện phân phối theo tiêu chí và lựa chọn nhà đầu tư có nhu cầu và năng lực tài chính với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (đồng thời đảm bảo điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của cổ đông không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu).

Việc xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn của công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 189 Luật doanh nghiệp.

Số cổ phiếu không chào bán hết (cổ phiếu lẻ và cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền) khi phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

22. Thời gian thực hiện: dự kiến Quý III năm 2020 sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, ĐHĐCĐ giao HĐQT lựa chọn và quyết định thời điểm thực hiện phù hợp.

23. Mức độ pha loãng của cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:

Hiện nay, cổ phiếu THD đã thực hiện niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (Sau đây gọi tắt là “HNX”). Sau khi hoàn tất đợt chào bán, có thể xuất hiện mức độ pha loãng, bao gồm: pha loãng về giá cổ phiếu; pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS); pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV).

- Pha loãng về giá cổ phiếu:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$
 Thông thường cổ phiếu công ty cổ phần đã giao dịch tập trung hoặc niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật về giá, giá pha loãng khi có cổ phiếu mới phát hành theo công thức sau:

Trong đó:

P: là giá tham chiếu của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền (giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng);

P_{t-1} : là giá cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền (giá cổ phiếu trước khi bị pha loãng);

I: là tỷ lệ vốn tăng;

PR: là giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới.

Do đó, cổ phiếu THD của Công ty cổ phần Thaiholdings sau khi đã được thực hiện niêm yết cổ phiếu tại HNX sẽ bị ảnh hưởng bởi điều chỉnh kỹ thuật về giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán khi thực hiện phát hành cho cổ đông hiện hữu.

Ví dụ: Ngày T là ngày giao dịch không hưởng quyền của các cổ đông để thực hiện chốt danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán của cổ phiếu THD (niêm yết tại HNX), giả định giá của cổ phiếu THD tại ngày T-1 là 60.000 đồng/CP. Tỷ lệ vốn tăng theo phương án phát hành là $I = 2961/539$, Giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm quyền mua cổ phiếu theo phương án phát hành là $PR = 10.000$ đồng/CP. Theo công thức nêu trên, giá tham chiếu của cổ phiếu tại ngày T, sau khi bị pha loãng là:

$$P = \frac{60.000 + (2961/539 \times 10.000)}{1 + 2961/539} = 17.700 \text{ đồng/CP}$$

- Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần:

Công thức tính EPS pha loãng dự kiến như sau:

$$\text{EPS pha loãng} = E/Qbq$$

Trong đó:

EPS pha loãng: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành.

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu mỗi cổ phiếu phổ thông

Qbq: Số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân sau khi phát hành.

EPS năm 2019 theo BCTC kiểm toán của THD là 1.147 đồng/cổ phiếu. Sau phát hành, chỉ số EPS của Công ty có thể giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành có thể chưa tạo ra ngay doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Ví dụ: Giả định ngày hoàn tất đợt chào bán của THD là 30/9/2020, số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2020 là:

$$Qbq = \frac{53.900.000 \times 9 + 350.000.000 \times 3}{12} = 127.925.000 \text{ CP}$$

Nếu giả định THD đạt lợi nhuận sau thuế 360 tỷ đồng trong năm 2020, khi đó EPS năm 2020 trước và sau pha loãng như sau:

$$\text{EPS 2020} = \frac{360.000.000.000}{53.900.000} = 6.679 \text{ VND/CP}$$

$$\text{EPS 2020 pha loãng} = \frac{360.000.000.000}{127.925.000} = 2.814 \text{ VND/CP}$$

- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV):

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$\text{BVpha loãng} = \text{NVCSH}/Qbq$$

Trong đó:

BV pha loãng: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành.

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu trong kỳ thuộc về cổ đông.

Qbq: Số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân sau khi phát hành

Sau đợt phát hành, Giá trị sổ sách pha loãng trên mỗi cổ phiếu của Công ty có thể biến động phụ thuộc vào tốc độ tăng của giá trị nguồn vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu lưu hành.

Ví dụ: Tại 31/12/2018, THD có số lượng cổ phần đang lưu hành là 13.693.400 CP. THD hoàn tất góp đủ và tăng vốn lên 539 tỷ đồng trong tháng 4/2019, tại 31/12/2019 theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán, THD có Nguồn vốn chủ sở hữu 604.193.412.850 đồng.

$$Qbq_{2019} = \frac{13.693.400 \times 4 + 53.900.000 \times 8}{12} = 40.497.800 \text{ CP}$$

Giả định THD hoàn thành đợt chào bán tại 30/9/2020, như đã tính ở phần pha loãng EPS nêu trên, số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2020 là $Qbq_{2020} = 127.925.000$ cổ phần. Giả định Nguồn vốn chủ sở hữu tại 31/12/2020 là 3.925.193.412.850 đồng (giả định phát sinh thêm trong năm gồm 2.961 tỷ đồng từ tăng vốn và 360 tỷ đồng từ lợi nhuận sau thuế).

Ta có:

STT	Chỉ tiêu	2019	2020
1	Nguồn vốn chủ sở hữu	604.193.412.850	3.925.193.412.850
2	Số lượng cổ phiếu lưu hành tại ngày 31/12	53.900.000	350.000.000
3	Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	40.497.800	127.925.000
4	Giá trị sổ sách bình quân (4) = (1)/(3)	14.919	30.684
5	Giá trị sổ sách tính tại ngày 31/12 (5)=(1)/(2)	11.210	11.215

24. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Vốn thu được từ đợt chào bán được dùng để thực hiện đầu tư sở hữu cổ phần tại Công ty CP - Tập đoàn Thaingroup (Sau đây gọi tắt là "Thaingroup") – là doanh nghiệp có tiềm năng phát triển trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, khách sạn, du lịch...

Trong đó:

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến (đồng)
1	Tổng giá trị cổ phần Thaingroup mà THD dự kiến mua	3.060.000.000.000
2	Tổng số tiền (từ nguồn vốn lưu động) mà THD đã thực hiện đặt cọc để mua cổ phần Thaingroup (tính đến 03/8/2020)	106.000.000.000
3	Số tiền dự kiến huy động theo phương án phát hành để mua cổ phần Thaingroup ((3) = (1)-(2))	2.954.000.000.000

Theo phương án phát hành, tổng khối lượng vốn huy động dự kiến từ đợt chào bán là **2.961.000.000.000** đồng (hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ đồng). Số tiền thu được từ đợt chào bán này Công ty có kế hoạch sẽ sử dụng như sau:

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến (đồng)
1	Đầu tư mua cổ phần Công ty CP - Tập đoàn Thaingroup từ nguồn vốn được huy động thêm: - Số lượng cổ phần cần mua tại Công ty mục tiêu: tối đa 204.000.000 cổ phần (tương đương 81,6% vốn điều lệ Công ty CP - Tập đoàn Thaingroup). - Giá mua: 15.000 đồng/cp	2.954.000.000.000
2	Dự kiến số vốn huy động còn dư được bổ sung nguồn vốn lưu động của Công ty	7.000.000.000
	Tổng cộng	2.961.000.000.000

Số lượng cổ phần Công ty CP - Tập đoàn Thaingroup hiện do THD nắm giữ đến 03/8/2020: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ Thaingroup.

Công ty CP - Tập đoàn Thaingroup có số đăng ký doanh nghiệp 2700236999 do Sở KH&ĐT tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 19/9/2007, trụ sở chính tại P. Đông Thành, Tp. Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình. Hiện nay, Công ty CP - Tập đoàn Thaingroup có quy mô vốn điều lệ 2.500 tỷ đồng do 11 cổ đông cá nhân góp vốn, trong đó có một số cổ đông của Thaingroup có liên quan với THD như ông Nguyễn Đức Thụy (hiện là cổ đông nắm giữ 20% tổng số cổ phần THD), ông Nguyễn Chí Kiên – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Thaingroup (hiện là Chủ tịch HĐQT Thaiholdings). Thaingroup hoạt động chính trong các lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh

thương mại, bất động sản và xây lắp. Thaingroup hiện đang sở hữu nhiều tài sản lớn, trong đó một số tài sản có khả năng chuyển nhượng sinh lời như: Nhà máy xi măng Quảng Nam; 2,7 ha đất đô thị tại KĐT Xuân Thành, Ninh Bình trị giá hơn 1.000 tỷ đồng; 18,7 ha đất tại Cảng Ninh Phúc; 80,45% cổ phần tại CTCP Tôn Đản Hà Nội (sở hữu tòa nhà Thaiholdings Tower trị giá hơn 5.000 tỷ đồng); 52,43% cổ phần CTCP Du lịch Kim Liên (đơn vị triển khai dự án có quy mô 3,5 ha tại số 5-7 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội) và 98% cổ phần CTCP Enclave Phú Quốc (đơn vị triển khai dự án Khu đô thị và phức hợp 352ha tại Bãi Thơm, Phú Quốc),... Doanh thu tính đến tháng 6/2020 của Thaingroup đạt khoảng 500 tỷ đồng, lợi nhuận gộp đạt khoảng 50 tỷ đồng. Dự kiến năm 2020, doanh thu Thaingroup đạt 1.200 tỷ đồng từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận gộp khoảng 100 tỷ đồng.

Thaingroup đã ký hợp đồng chuyển nhượng Nhà máy xi măng Quảng Nam số 01/HĐKT/TGR-XMXT ngày 06/11/2019. Dự kiến trong năm 2020, Thaingroup sẽ hoàn thiện các thủ tục chuyển nhượng với tổng giá trị hợp đồng lên đến 2.550 tỷ đồng. Thaingroup dự kiến chuyển nhượng Dự án Cảng Ninh Phúc cho đối tác trong Quý 4/2020.

Tổng hợp kế hoạch kinh doanh của Thaingroup trong năm 2020, dự kiến doanh thu thuần đạt khoảng 1.200 tỷ đồng, doanh thu từ việc chuyển nhượng tài sản khoảng 2.800 tỷ đồng. Lợi nhuận dự kiến khoảng trên 750 tỷ đồng.

Trên cơ sở giá trị các tài sản của Thaingroup và tham khảo chứng thư thẩm định giá số 40/2020/CT-TĐG/ADAC do Công ty TNHH Thẩm định giá Asia Dragon phát hành, ĐHĐCĐ Công ty phê duyệt việc mua cổ phần Thaingroup với tỷ lệ mua tối đa 81,6% vốn điều lệ và giá mua là 15.000 đồng/cổ phần. THD dự kiến sẽ thực hiện thương thảo, đàm phán và ký kết hợp đồng với các cổ đông Thaingroup có nhu cầu chuyển nhượng cổ phần để hoàn tất việc đầu tư sở hữu cổ phần tại Thaingroup trong vòng 90 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Ngoài ra, giá trị 3.060 tỷ đồng THD dự kiến mua cổ phần Thaingroup hiện đang vượt quá 35% tổng giá trị tài sản của THD trên BCTC gần nhất của Công ty, căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp và điểm 1 khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty về việc quyết định đầu tư tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong BCTC gần nhất và Điều 162 Luật Doanh nghiệp về Hợp đồng, giao dịch phải được ĐHĐCĐ chấp thuận, ĐHĐCĐ phê duyệt:

(i) Đầu tư mua cổ phần Thaingroup theo phương án sử dụng vốn nêu trên;

(ii) Chấp thuận giao dịch của Công ty với các cổ đông của Thaingroup để thực hiện phương án sử dụng vốn nêu trên, dự kiến như sau:

TT	Tên cổ đông Thaingroup	CMND/CCCD	Chuyển nhượng cho Thaiholdings	
			%	Số cổ phần
1	Nguyễn Đức Thụy	013125555	33,2%	83.000.000
2	Trịnh Văn Thiệm	037078000637	8,0%	20.000.000
3	Nguyễn Văn Tân	164049395	8,0%	20.000.000
4	Nguyễn Văn Hà	037093000618	6,0%	15.000.000
5	Trịnh Văn Quỳnh	164321876	6,4%	16.000.000

TT	Tên cổ đông Thaigroup	CMND/CCCD	Chuyển nhượng cho Thaiholdings	
			%	Số cổ phần
6	Nguyễn Cao Cường	036093003305	4,8%	12.000.000
7	Trịnh Thị Hoài Phương	164547403	5,6%	14.000.000
8	Đình Duy Quỳnh	164513711	4,8%	12.000.000
9	Trịnh Văn Hải	164513822	4,8%	12.000.000
Tổng cộng			81,6%	204.000.000

ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc sau đây:

1. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT tại phương án phát hành nêu trên;
2. Bổ sung, chỉnh sửa hoặc thay đổi phương án phát hành (nếu thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) đảm bảo việc phát hành cổ phiếu của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định của Pháp luật.
3. Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu lẻ và phân phối cổ phiếu cho các tổ chức/cá nhân khác trong trường hợp không bán hết theo phương án phát hành;
4. Phê chuẩn các hợp đồng, tài liệu, giao dịch khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, lựa chọn tổ chức Bảo lãnh phát hành cổ phiếu (nếu cần).
5. Toàn quyền quyết định việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, lựa chọn phương án triển khai, thời điểm giải ngân phù hợp với kế hoạch của Công ty nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và Công ty;
6. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan có thẩm quyền để ghi nhận số vốn điều lệ thực tế phát hành thành công;
7. Quyết định về hồ sơ, tài liệu và thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HNX;
8. Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà HĐQT thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua và phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 2: ĐHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh như sau:

1. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề đăng ký kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú
1.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết:</i> <i>- Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác, gồm: Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu.</i>	4661	
2.	Quảng cáo	7310	

	<i>(Chi tiết: Trừ dịch vụ quảng cáo thuốc lá)</i>		
3.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận <i>(Chi tiết: Trừ dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng)</i>	7320	
4.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Dịch vụ xếp chỗ ở khách sạn</i>	5510	
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt.</i>	8299	

2. Bỏ ngành, nghề đăng ký kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh xóa bỏ	Mã ngành	Ghi chú
1	Truyền tải và phân phối điện	3512	
2	Đại lý du lịch	7911	
3	Điều hành tour du lịch	7912	
4	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810	
5	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392	

3. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc cập nhật nội dung và sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với nội dung thay đổi nêu trên;

4. Đại hội đồng cổ đông giao Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty tiến hành các thủ tục cần thiết để điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh theo quy định của Pháp luật.

Điều 3. ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm 02 (hai) thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024 từ ngày 15/08/2020 như sau:

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị của các ông, bà:
 1. Ông Trương Anh Tú;
 2. Bà Nguyễn Thị Phương.
- Thời gian miễn nhiệm: Kể từ ngày 15 tháng 08 năm 2020

Điều 4. ĐHĐCĐ thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024 như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Kết quả trúng cử
1	Ông Bùi Khương Duy	47.997.400	Trúng cử
2	Ông Nguyễn Văn Khoa	45.841.400	Trúng cử

Điều 5. ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty và toàn văn Điều lệ sửa đổi

Điều lệ Công ty được sửa đổi như sau:

1. Sửa đổi Điều 3 như sau:

“Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên

đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật.

Chức danh quản lý của người đại diện theo pháp luật của Công ty là: **Tổng Giám đốc**.

Người đại diện theo pháp luật của công ty có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c nêu trên của Điều này.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật của Công ty vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo quy định sau đây:

a) Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty;

b) Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

6. Trong một số trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật, Tòa án có thẩm quyền có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật trong quá trình tố tụng tại Tòa án."

2. Sửa đổi Khoản 1 Điều 4 như sau:

"Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
4.	Cắt tạo đá và hoàn thiện đá	2396
5.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
7.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
9.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
12.	Phá dỡ	4311
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác, gồm: Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu.	4661
15.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
16.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
17.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
18.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
19.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
20.	Bán mô tô, xe máy	4541
21.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
22.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
23.	Khai thác quặng sắt	0710
24.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
25.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
26.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
27.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
29.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
30.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394

31.	<i>Quảng cáo</i> <i>Chi tiết: Trừ dịch vụ quảng cáo thuốc lá</i>	7310
32.	<i>Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận</i> <i>Chi tiết: Trừ dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng</i>	7320
33.	<i>Bốc xếp hàng hóa</i>	5224
34.	<i>Chuẩn bị mặt bằng</i>	4312
35.	<i>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày</i> <i>Chi tiết: Dịch vụ xếp chỗ ở khách sạn</i>	5510
36.	<i>Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động</i>	5610
37.	<i>Khai thác dầu thô</i>	0610
38.	<i>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</i> <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;</i>	6810
39.	<i>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</i> <i>Chi tiết: tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản;</i>	6820
40.	<i>Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt</i>	0722
41.	<i>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</i> <i>Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; Hoạt động đo đạc bản đồ; Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác;</i>	7110
42.	<i>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật</i>	7120
43.	<i>Dịch vụ ăn uống khác</i>	5629
44.	<i>Dịch vụ phục vụ đồ uống</i>	5630
45.	<i>Cho thuê xe có động cơ</i>	7710
46.	<i>Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí</i>	7721
47.	<i>Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí</i>	9000
48.	<i>Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên</i>	9103
49.	<i>Hoạt động của các cơ sở thể thao</i>	9311
50.	<i>Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề</i>	9321
51.	<i>Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu</i>	9329
52.	<i>Bán buôn thực phẩm</i> <i>Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, gồm: - Bán buôn thịt gia súc, gia cầm tươi, đông lạnh, sơ chế; Bán buôn các sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, nội tạng thịt từ gia súc, gia cầm, trừ bán buôn gia súc, gia cầm sống.</i>	4632
53.	<i>Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)</i> <i>Chi tiết: kinh doanh xoa bóp (mát xa, tắm quất)</i>	9610
54.	<i>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</i>	4662

	<i>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép</i>	
55.	<i>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn thạch cao</i>	4669
56.	<i>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy</i>	5222
57.	<i>Xây dựng công trình thủy</i>	4291
58.	<i>Xây dựng công trình khai khoáng</i>	4292
59.	<i>Xây dựng công trình chế biến, chế tạo</i>	4293
60.	<i>Hoạt động tư vấn quản lý (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</i>	7020
61.	<i>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</i> <i>Chi tiết: Giao thông, thủy lợi, công nghiệp, nạo vét các tuyến sông và công trình thủy lợi, khoan phụt, gia cố đê điều</i>	4299 (Chính)
62.	<i>Xây dựng công trình đường sắt</i>	4211
63.	<i>Xây dựng công trình đường bộ</i>	4212
64.	<i>Xây dựng nhà để ở</i>	4101
65.	<i>Xây dựng nhà không để ở</i>	4102
66.	<i>Sản xuất điện</i>	3511
67.	<i>Xây dựng công trình điện</i>	4221
68.	<i>Xây dựng công trình cấp, thoát nước</i>	4222
69.	<i>Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc</i>	4223
70.	<i>Xây dựng công trình công ích khác</i>	4229
71.	<i>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí</i>	4322
72.	<i>Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao</i>	2395
73.	<i>Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng</i>	5621
74.	<i>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: -Hoạt động cung cấp dịch vụ thăm dò theo phương pháp truyền thống và lấy mẫu quặng, thực hiện các quan sát địa chất tại khu vực có tiềm năng</i>	0990
75.	<i>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt.</i>	8299

3. Sửa đổi khoản 3 Điều 12 như sau:

“Điều 12. Quyền của cổ đông

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;
- c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.”

4. Sửa đổi Khoản 1 Điều 26 như sau:

“Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.”

5. Sửa đổi Khoản 1 Điều 37 như sau:

“Điều 37. Kiểm soát viên

- 1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế”

6. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 5 Điều 40 như sau:

“Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

- a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
- b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;”

7. Sửa đổi khoản 2 Điều 57 như sau:



“Điều 57. Ngày hiệu lực

2. Điều lệ được lập thành 01 (một) bản được lưu tại công ty.”
8. Giao cho Hội đồng Quản trị tiếp tục chủ động điều chỉnh các nội dung tại Điều lệ phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

Điều 6. Triển khai thực hiện

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông Bất thường lần 2 năm 2020 của Công ty Cổ phần Thaiholdings thông qua toàn văn tại cuộc họp.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Thaiholdings, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, toàn thể Cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Thaiholdings chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của THD qua website;
- UBCKNN, HNX;
- HDQT, BTGD, BKS;
- CBTT;
- Lưu: PC;



Nguyễn Chí Kiên



Thajholdings®

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAJHOLDINGS**

(Sửa đổi lần 1 năm 2020)

Hà Nội, Ngày 15 tháng 08 năm 2020

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	1
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	1
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	2
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	3
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	3
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	7
Điều 10. Thu hồi cổ phần	7
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	8
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	8
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	8
Điều 12. Quyền của cổ đông	8
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	9
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền	11
Điều 17. Thay đổi các quyền	12
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	18
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	18
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	18
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	19
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	20
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	21
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	21
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	22
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	24
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	24
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	25
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	25

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	25
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	25
IX. BAN KIỂM SOÁT	26
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	26
Điều 37. Kiểm soát viên.....	26
Điều 38. Ban kiểm soát	27
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	28
Điều 39. Trách nhiệm căn trọng.....	28
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	28
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	29
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	29
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	29
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	30
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn	30
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	30
Điều 44. Phân phối lợi nhuận.....	30
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 31	
Điều 45. Tài khoản ngân hàng	31
Điều 46. Năm tài chính	31
Điều 47. Chế độ kế toán.....	31
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	31
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	31
Điều 49. Báo cáo thường niên.....	32
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	32
Điều 50. Kiểm toán	32
XVII. CON DẤU	32
Điều 51. Con dấu	32
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	32
Điều 52. Chấm dứt hoạt động	32
Điều 53. Gia hạn hoạt động	32
Điều 54. Thanh lý.....	33
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	33
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	33
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	34
Điều 56. Điều lệ công ty	34
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	34
Điều 57. Ngày hiệu lực	34

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức vào ngày 15 tháng 08 năm 2020.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - i. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS**
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **THAIHOLDINGS JOINT STOCK COMPANY**
 - Tên Công ty viết tắt: **THAIHOLDINGS, JSC**
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ trụ sở chính: Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
 - Điện thoại: 024.35259898
 - Fax: 024 3525 9898
 - E-mail: info@thaiholdings.com.vn

- Website: <http://www.thaiholdings.com.vn/>
- 4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
- 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật.

Chức danh quản lý của người đại diện theo pháp luật của Công ty là: **Tổng Giám đốc.**

Người đại diện theo pháp luật của công ty có trách nhiệm sau đây:

- a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;
- b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c nêu trên của Điều này.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật của Công ty vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo quy định sau đây:

- a) Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty;
- b) Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5: Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

6. Trong một số trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật, Tòa án có thẩm quyền có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
4.	Cất tạo móng và hoàn thiện đá	2396
5.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
7.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
9.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
12.	Phá dỡ	4311
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết:</i> <i>- Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác, gồm: Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu.</i>	4661
15.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
16.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
17.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
18.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
19.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
20.	Bán mô tô, xe máy	4541
21.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
22.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513

23.	Khai thác quặng sắt	0710
24.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
25.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
26.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
27.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
29.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
30.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
31.	Quảng cáo <i>Chi tiết: Trừ dịch vụ quảng cáo thuốc lá</i>	7310
32.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận <i>Chi tiết: Trừ dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng</i>	7320
33.	Bốc xếp hàng hóa	5224
34.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Dịch vụ xếp chỗ ở khách sạn</i>	5510
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
37.	Khai thác dầu thô	0610
38.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;</i>	6810
39.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất <i>Chi tiết: tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản;</i>	6820
40.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
41.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; Hoạt động đo đạc bản đồ; Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác;</i>	7110
42.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
43.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
44.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
45.	Cho thuê xe có động cơ	7710
46.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
47.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000

48.	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103
49.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
50.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
51.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
52.	Bán buôn thực phẩm <i>Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, gồm: - Bán buôn thịt gia súc, gia cầm tươi, đông lạnh, sơ chế; Bán buôn các sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, nội tạng thịt từ gia súc, gia cầm, trừ bán buôn gia súc, gia cầm sống.</i>	4632
53.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) <i>Chi tiết: kinh doanh xoa bóp (mát xa, tắm quất)</i>	9610
54.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép</i>	4662
55.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn thạch cao</i>	4669
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
57.	Xây dựng công trình thủy	4291
58.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
59.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
60.	Hoạt động tư vấn quản lý (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chi kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7020
61.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Giao thông, thủy lợi, công nghiệp, nạo vét các tuyến sông và công trình thủy lợi, khoan phụt, gia cố đê điều</i>	4299 (Chính)
62.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
63.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
64.	Xây dựng nhà để ở	4101
65.	Xây dựng nhà không để ở	4102
66.	Sản xuất điện	3511
67.	Xây dựng công trình điện	4221
68.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
69.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
70.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

71.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
72.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
73.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác <i>Chi tiết: -Hoạt động cung cấp dịch vụ thăm dò theo phương pháp truyền thống và lấy mẫu quặng, thực hiện các quan sát địa chất tại khu vực có tiềm năng</i>	0990
75.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt.</i>	8299

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Huy động và sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, không ngừng tổ chức và phát triển hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nhằm thu lợi nhuận tối đa, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ thuế đối với Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty vững mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 539.000.000.000 đồng (Năm trăm ba chín tỷ đồng)
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 53.900.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện

và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 10 ngày theo quy định tính từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc tính từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;
 - j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;
- c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo.

Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;

- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
 - l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản

của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;

- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Có đơn từ chức;
- c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- f. Cung cấp thông tin cá nhân sau khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
- g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

d. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành khác;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý liên quan đối với người điều hành đó;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc);

p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

- e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội

dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
- f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- g. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
 - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
 - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;
 - f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên

Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản

trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại

hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 hàng năm.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết/công ty đại chúng quy mô lớn) theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thaiholdings nhất trí thông qua ngày 15 tháng 08 năm 2020 tại theo Nghị quyết số 11/2020/THĐ/NQ-ĐHĐCĐ và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 01 (một) bản được lưu tại công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT 



CÔNG TY
CỔ PHẦN
THAIHOLDINGS

TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đình Hưng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1. Họ và tên : NGUYỄN VĂN KHOA
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 20/07/1972
4. Nơi sinh : Hoằng Hóa, Thanh Hóa
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : 106B – E9, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
7. Số CCCD : 001072002923 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/12/2014
8. Điện thoại liên hệ : +84 913271911
9. Trình độ chuyên môn : Kiến trúc sư
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức : Phó Giám đốc Ban quản lý các dự án đầu tư
11. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : * Giám đốc Công ty Tư vấn Quản lý dự án Long Hưng
12. Quá trình công tác :

STT	Thời gian	Đơn vị	Vị trí
1	1995 - 1996	Văn phòng đại diện Công ty Kiến trúc Guillame Cochin	Phòng thiết kế và hỗ trợ phát triển dự án
2	1996 - 1997	Huyn dai Construction Cop. (Hàn Quốc)	Kiến trúc, Giám sát, Quản lý thiết kế Phòng thiết kế

			Trợ lý quản lý công trường
3	1997 - 2000	OHKI Cop. (Nhật Bản)	Kiến trúc, Giám sát, Quản lý thiết kế Phòng thiết kế
4	1998 - 2000	Khách sạn Melia giai đoạn 2 – Hạng mục nội thất	Giám đốc dự án của Chủ đầu tư
5	2000 - 2002	Văn phòng đại diện Công ty QMS tại Hà Nội	Trưởng Văn phòng đại diện
6	2002 – 04/2012	VA TECH WABAG (Áo)	Phòng Xây dựng – Bộ phận xét thầu. Thị trường Trung Đông
7	2014 -2016	Dự án: Khách sạn Park Hyatt - Hà Nội	Giám đốc dự án của Chủ đầu tư
8	2016 – 07/2020	Dịch vụ tư vấn cho các dự án khách sạn nghỉ dưỡng (có thương hiệu nước ngoài)	Cố vấn/ Tư vấn độc lập
9	07/2020 - Nay	Công ty Cổ phần Thaiholdings	Phó Giám đốc Ban quản lý các dự án đầu tư

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0 % tổng số cổ phần.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0 % tổng số cổ phần.

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo Quyết định của HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty

17. Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không có

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2020

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2020



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đình Hưng

Người khai

NGUYỄN VĂN KHOA



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. **Họ và tên** : BUI KHUONG DUY
2. **Giới tính** : Nam
3. **Ngày sinh** : 06/04/1974
4. **Nơi sinh** : Thụy Phúc, Thái Thụy, Thái Bình
5. **Quốc tịch** : Việt Nam
6. **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay** : Đường Lê Thái Tổ, Tân Thành, Thành phố Ninh Bình, Ninh Bình
7. **Số CCCD** : 034074006182 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 31/10/2017
8. **Điện thoại liên hệ** : 024 3968 9898
9. **Trình độ chuyên môn** : Kỹ sư Thủy Lợi
10. **Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức** : Phó TGD Công ty Cổ phần Thaiholdings
11. **Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác** :
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thaingroup Quảng Ngãi;
 - Giám đốc điều hành Dự án Enclave Phú Quốc;
 - Phó TGD Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên
12. **Quá trình công tác** :

STT	Thời gian	Đơn vị	Vị trí
1.	2001 - 2008	Trung tâm tư vấn Xây dựng Phát triển nông thôn Ninh Bình	Chủ nhiệm Dự án

2.	2008 – 2014	Công ty TNHH Tư vấn và Xây Dựng Thương Mại Duy Anh	Giám đốc
3.	2014 - 2015	Công ty Thủy Lợi Miền Trung	Giám đốc
4.	2016 – 2017	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sông Cầu Thái Nguyên	Giám đốc
5.	2017 - 2018	Công ty Cổ phần Thẩm định giá Khu vực I	Giám đốc
6.	2018 – 07/2020	Công ty Cổ phần Thaingroup Quảng Ngãi	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
7.	07/2020 - Nay	Công ty Cổ phần Thaiholdings	Phó TGD
8.	08/2020 - Nay	Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên	Phó TGD

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0 % tổng số cổ phần.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0 % tổng số cổ phần.

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo Quyết định của HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty.

17. Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không có

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2020

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2020



Xác nhận của Tổ chức

Người khai

TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đình Hưng

[Handwritten signature]
Bùi Chớp Duy